Hà Tĩnh

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH HÀ TĨNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, NHÂN DÂN HÀ TĨNH

NĂM THỨ 62
SỐ: 10674+10675
(NGÀY 29-11-2024)
Báo điện tử: https://baohatinh.vn
Email: toasoan@baohatinh.vn
Điện thoại: 02393.856715, 02393.693427

Đặc biệt

KỶ NIỆM 10 NĂM DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH ĐƯỢC UNESCO GHI DANH (2014-2024)

"NGỌC QUÝ" CỦA MUÔN ĐỜI...

❒ BÙI MINH HUỆ

(XEM BÀI TRANG 3)



Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2014.

BÁO HÀ TĨNH RA CÁC NGÀY TRONG TUẦN: THỨ 2, THỨ 3, THỨ 4, THỨ 5, THỨ 6 VÀ HÀ TĨNH CUỐI TUẦN

"Ơi Hà Tĩnh, qua nắng lửa mưa giông"

❒ PHONG LINH



Núi Hồng - sông Lam.

Ảnh: **ĐẬU HÀ**

TỪ NĂM 1831, DANH XƯNG HÀ TĨNH BẮT ĐẦU ĐƯỢC KHAI SINH TRÊN BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH ĐẤT NƯỚC. TÊN GỌI MANG Ý NGHĨA DÒNG SÔNG TĨNH LẶNG ẤY NHƯ THỂ NẰM NGOÀI NHỮNG KHẮC NGHIỆT, GIAN KHÓ MÀ THIÊN NHIÊN, CHIẾN TRANH ĐÃ ĐỂ LẠI TRÊN MẢNH ĐẤT NÀY. TÊN GỌI ĐÓ NHƯ THỂ CHỈ ĐỂ BIỂU THỊ CHO VẺ ĐẸP CỦA SÔNG NÚI, CỦA VĂN HÓA ĐƯỢC ĐẤT TRỜI VÀ CON NGƯỜI KIẾN TẠO TỪ XƯA ĐẾN NAY.

BẤT kỳ lúc nào, khi nghĩ về Hà Tĩnh, tôi đều nhớ lại hình ảnh nhỏ bé của vùng đất quê tôi trên bản đồ đất nước. Cũng giống như tên gọi, đó là một lát cắt không quá nhiều gồ ghề, không quá nhiều lắt léo nhưng là nơi lắng đọng nhiều vỉa tầng văn hóa.

Mặc dù mới có danh xưng Hà Tĩnh từ năm 1831 dưới thời vua Minh Mạng nhưng miền đất Hà Tĩnh có lịch sử từ thời Văn Lang. Trong Đại Việt sử ký toàn thư có nêu: "Hùng Vương lên ngôi, đặt quốc hiệu là Văn Lang (…) chia nước làm 15 bộ: Giao Chỉ, Châu Diên, Vũ Ninh, Phúc Lộc, Việt Thường, Ninh Hải, Dương Tuyền, Lục Hải, Vũ Định, Hoài Hoan, Cửu Chân, Bình Văn, Tân Hưng, Cửu Đức, đóng đô ở bộ Văn Lang". Và theo cuốn Đất nước Việt Nam qua các đời của Đào Duy Anh (2005) thì Quận Cửu Đức được xác định vị trí là huyện Hàm Hoan thời Hán, ở vùng tương đương tỉnh Nghệ An đến Hà Tĩnh.

Nhà nghiên cứu Thái Kim Đỉnh từng khẳng định: "Từ bờ Nam rào Cả đến mái Bắc rú Ngang, từ thuở Vua Hùng dựng nước, Hà Tĩnh vốn là nơi cùng trời cuối đất". Hẳn là cụ muốn nhấn mạnh ý mà rất nhiều tư liệu nói về Hà Tĩnh trong buổi bình minh của lịch sử như là: Trấn địa, trại, phên dậu, biên trấn của đất nước. Từ thời lập quốc đến năm 938 khi Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán, Nhân dân Hà Tĩnh vừa quật cường chống trả ngoại xâm từ Bắc đánh vào, quân Chăm pa, Chân Lạp từ Nam đánh ra. Ngoài chiến tranh, cư dân ở đây còn phải chống chọi với sự khắc nghiệt của thiên nhiên với hình thái thời tiết "mưa úng đất, nắng nẻ trời", chịu nhiều bão lũ. Thực tế ấy đã tạo nên tính cách kiên cường, bền bỉ, chịu thương, chịu khó của người Hà Tĩnh.

Tưởng như tất cả những điều đó sẽ khiến cho cư dân bản xứ hoặc những cư dân nơi khác phiêu bạt về đây có đời sống tâm hồn khô cằn như nắng gió trên khúc ruột miền Trung. Thế nhưng, chính địa hình đa dạng với thiên nhiên hùng vĩ nên thơ cộng với sự phong phú trong đời sống văn hóa được hội tụ từ Bắc vào, từ Nam ra đã khiến cho vùng đất này ngày càng nên thơ, nên nhạc. Khi nghiên cứu về Hà Tĩnh, nhiều người đã phải thừa nhận đây là nơi "giang sơn tụ khí". Và hẳn là các nhà nghiên cứu không chỉ dựa trên đặc trưng địa lý phong thổ mà còn xét về trầm tích văn hóa giống nòi qua các thời đại ở từng vùng, miền.

Cũng như nhiều vùng đất nổi tiếng khác, Hà Tĩnh đã sinh thành và cống hiến cho đất nước nhiều bậc hiền tài. Cư dân Hà Tĩnh vừa yêu lao động vừa hiếu học, cần cù, sáng tạo, không chỉ nhiều người đỗ đạt, làm quan mà các thế hệ người dân đã cùng sáng tạo ra một kho tàng văn nghệ dân gian phong phú và nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể độc đáo, có bản sắc riêng. Trong đó, có nhiều di sản đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa của nhân loại ở nhiều hạng mục gồm: ca trù; dân ca ví, giặm; Hoàng Hoa sứ trình đồ, Mộc bản Trường học Phúc Giang, Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu…

Những di chỉ khảo cổ học cho thấy, từ thuở hồng hoang, cư dân nơi đây đã biết tạo ra cái cuốc, cái cày để khai khẩn đất hoang, chinh phục biển lớn, để lập xóm mở làng. Chính từ trong lao động, họ đã tạo nên những huyền thoại về lập làng, lập nước, về những cuộc đấu tranh chinh phục thiên nhiên, đánh đuổi giặc giã. Bởi thế, Hà Tĩnh mới có một Ngàn Hống với 99 ngọn ẩn tàng nhiều huyền tích được khắc vào cửu đỉnh Huế. Bởi thế, Hà Tĩnh mới có những con sông đầy thơ mộng, những cửa bể nên thơ mà như cách nói của Nhà nghiên cứu Võ Hồng Huy là: "Mỗi khúc sông, ngọn núi, mỗi phiến đá, dòng khe ở đây đều mang trong nó nét kỳ vĩ, duyên dáng riêng cùng nhiều truyền thuyết rất đẹp".

Cũng chính từ địa thế sông núi ấy, từ tinh thần lạc quan trong lao động ấy, cư dân nơi đây đã khai sinh ra những điệu ví, câu giặm trong trẻo, trầm lắng, khoan thai, lạc quan, yêu đời; đã tiếp nhận và phát triển lối hát ả đào sang trọng, uyên bác... Nhiều làng quê trở thành miền đất hát với những gánh hát, người hát nổi tiếng cả nước như: Làng hát ví Đan Du, làng hát ví phường vải Trường Lưu, làng ca trù Cổ Đạm, chèo Kiều Xuân Liên… Cội nguồn văn hóa dân gian cộng với tinh thần học hỏi không ngừng, càng ngày, trên nhiều vùng đất Hà Tĩnh càng xuất hiện nhiều văn nhân, tài tử. Tự hào thay, dù vất vả, gian lao, con người nơi đây vẫn không chùn bước mà tìm cách vươn lên bằng con đường học vấn. Đời nối đời mà làm nên truyền thống khoa bảng của quê hương. Vẫn còn lưu danh trong sử sách là những dòng họ khoa bảng nổi tiếng khắp cả nước như: Nguyễn Khắc, Đinh Nho (Hương Sơn); Phan Tùng Mai (Đức Thọ); Nguyễn Huy (Can Lộc); Phạm Vũ (Thạch Hà); Phan Huy (Lộc Hà); Nguyễn - Tiên Điền (Nghi Xuân)…

Hà Tĩnh - địa phương có vị trí đặc biệt trong hành trình mở cõi của dân tộc. Trong dặm dài lịch sử ấy, dẫu phải qua bao cơn biến động của thiên nhiên, dẫu phải qua bao cuộc chiến chinh, đất và người Hà Tĩnh qua bao thế hệ vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh, lặng lẽ như danh xưng đã được định sẵn. Để rồi, trầm tích vào những vỉa tầng văn hóa của quê hương là những giá trị còn mãi muôn đời. Nhìn vào cuộc đời, sự nghiệp của 2 danh nhân được UNESCO vinh danh - Đại thi hào Nguyễn Du và Đại danh y Lê Hữu Trác - ta cũng có thể thấy rất rõ điều đó. Trải qua bao biến động của lịch sử, 2 vĩ nhân ấy đã biết tách mình ra khỏi vòng xoáy đầy hỗn mang chốn quan trường, lựa chọn cuộc sống ẩn dật, cống hiến cho văn chương, y học; để lại cho đời sau nhiều giá trị nghệ thuật, nhân văn cao cả, được thế giới ghi nhận, vinh danh.

Có thể nói, trong tiến trình lịch sử dân tộc, Hà Tĩnh đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của một vùng đất từng là "biên trấn", "phên dậu"; Hà Tĩnh cũng đã đóng góp cho văn hóa dân tộc những bản sắc độc đáo… Nhìn lại hệ thống hơn 1.800 di tích lịch sử - văn hóa với gần 700 di tích đã được xếp hạng các cấp, nhìn lại hệ thống các di sản văn hóa phi vật thể đang ngày càng tỏa bóng trong đời sống Nhân dân, ta càng hiểu câu hát của Nhạc sỹ Ngọc Thịnh: "Vọng lên từ sâu thẳm, đất hóa thành vần thơ"…

"NGỌC QUÝ" CỦA MUÔN ĐỜI...

❒ BÙI MINH HUỆ



Các tiết mục dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh do đoàn Hà Tĩnh thể hiện để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng khán thính giả tại Liên hoan Tiếng hát người cao tuổi toàn quốc năm 2023.

TRONG KHO TÀNG DI SẢN VĂN HÓA QUÝ GIÁ CỦA MIỀN QUÊ XỨ NGHỆ, DÂN CA VÍ, GIẶM LÀ NHỮNG "HẠT NGỌC'' LẤP LÁNH. BẰNG TÂM HỒN ĐẸP ĐẼ, PHONG PHÚ, BẰNG TÌNH YÊU SÂU SẮC VÀ MÃNH LIỆT VỚI DI SẢN CỦA CHA ÔNG, NHỮNG THẾ HỆ CƯ DÂN XỨ NGHỆ ĐÃ LÀM LUNG LINH, TỎA SÁNG NHỮNG VIÊN NGỌC QUÝ ẤY.

NGỌN NGUỒN CÂU HÁT QUÊ HƯƠNG

Xứ Nghệ (Nghệ An, Hà Tĩnh) có nhiều con sông chảy từ Tây sang Đông với lưu vực rộng, nhiều chi lưu như sông Lam, sông La, Ngàn Sâu, Ngàn Phố, sông Minh… và vùng đồng bằng duyên hải rộng lớn. Đây cũng là miền đất núi non hùng vĩ, nên thơ, hữu tình; sông La in bóng núi Hồng, Tam Soa in bóng Quần Hội… Miền đất đầy nắng gió này trong nhiều thời kỳ của lịch sử phải chịu sự tàn phá của chiến tranh. Nhưng cũng chính nơi này, con người luôn kiên cường, bất khuất vượt lên nắng hạn, bão giông, sẵn sàng đi đầu bước trước trong mọi cuộc cách mạng, yêu lao động, đam mê sáng tạo và trao truyền văn hóa. Đặc biệt, cư dân xứ Nghệ có tâm hồn khoáng đạt, gắn bó với thiên nhiên, yêu đời, rất lãng mạn và tài hoa. Ẩn sau giọng nói âm vực nặng, dáng vẻ bên ngoài thô mộc là một thế giới nội tâm phong phú, giàu cung bậc. Giữa bao gương mặt của trăm vùng, người ta vẫn phân biệt được người xứ Nghệ với những nét riêng, gần gũi mà cao sang, chân mộc mà thanh tao, quê kiểng mà sâu sắc, thâm trầm mà hài hước, nghiêm cẩn mà bao dung, gian khổ vẫn vui cười.

Lẽ thường, sống như thế nào thì sẽ hát lên như vậy. Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là loại hình sinh hoạt văn hóa, văn nghệ dân gian (Folklore) có từ lâu đời của cư dân xứ Nghệ, phản ánh tâm hồn, tình cảm của người Nghệ trong lao động sản xuất, trong cuộc sống thường ngày. Nhịp điệu, ca từ của dân ca ví, giặm phỏng theo nhịp điệu lao động, lời ăn tiếng nói của phường vải, phường nón, phường cấy, người chèo thuyền trên sông nước... Lòng yêu nước, yêu thiên nhiên, tình cảm gia đình, tình yêu lứa đôi, lòng nhân ái, nghĩa tình… luôn được thể hiện trong nội dung ca từ. Phương ngữ xứ Nghệ được đưa vào tạo nên nét dí dỏm, trào lộng, hấp dẫn, riêng biệt của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Về cấu trúc âm nhạc, cố nhạc sĩ Lê Hàm từng nhận định: "Ví phường vải bắt đầu là chữ "Người ơi" nhẹ nhàng, tha thiết, cấu tạo bằng một quãng 3 thứ, sau đó chuyển sang 2 trưởng *(Người ơi ơ, thiếp thương chàng đừng cho ai biết…).* Ví đò đưa sông La, chữ "Người ơi" bắt đầu vào bài cất vút lên cao, ở quãng 2 trưởng, bởi câu ví được hình thành trong khoảng không gian bao la của dòng sông La. *(Người ơi! Dưới bến Tam Soa sương trùm sóng vỗ…).* Còn ví đò đưa sông Lam lại khác, cũng bắt đầu vào bài bằng "Người ơi", cấu tạo giai điệu ở quãng 3 thứ (la-đô hoặc sol-si) vì sông rộng và mênh mang hơn *(Ờ ơ… chơ ai biết nước sông Lam răng là trong là (ờ) đục...).* Cũng theo nhạc sĩ Lê Hàm, các bài hát ví sông Lam, sông La hầu hết sử dụng làn điệu ví nước xuôi. Các nhạc sĩ sau này sáng tác dân ca Nghệ Tĩnh khi sử dụng làn điệu ví cũng là ví nước xuôi, ít sử dụng ví nước ngược. Ca từ của hát ví chủ yếu là thơ lục bát, song thất lục bát hoặc lục bát biến thể.

Khác với cấu trúc âm nhạc của ví, giặm lại có nhịp điệu nhanh, gấp gáp. Để phù hợp với tiết tấu âm nhạc, ca từ của giặm sử dụng thơ ca dân gian 5 chữ, lời ngắn, nhịp 3/2, lặp lại câu cuối để người khác có thể hát thêm (giặm) vào *(Khách xa gần ở lại/ Cô bác xa gần ở lại).* Giặm ra đời ít liên quan đến nghề nghiệp mà chứa đựng nhiều thông tin lịch sử, địa lý, thời sự hoặc tình cảm lứa đôi dồn nén cần bộc lộ nhiều hơn nên được xen vào giữa các câu ví *(Bạc tình chi rứa mụ/ Chi bạc tình rứa mụ)…* Lối diễn xướng của ví, giặm có khi hát một mình, có khi hát với sang thuyền (hoặc nhóm lao động) bên kia, hoặc đối đáp từng tốp, từng đôi nam nữ. Việc các bậc nho sĩ văn nhân như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Phan Bội Châu… tham gia vào hát và sáng tác lời đã góp phần làm đa dạng, sâu sắc, thú vị loại hình sinh hoạt văn nghệ dân gian này.

ĐỂ VÍ, GIẶM NGÀY CÀNG LUNG LINH, TỎA SÁNG

DẪU qua bao biến đổi thăng trầm của thời gian và lịch sử xã hội, dân ca ví, giặm vẫn được Nhân dân lưu truyền và ngày càng chứng tỏ sức sống mãnh liệt. Năm 2014, dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Từ đó đến nay, cấp ủy, chính quyền, các tầng lớp nhân dân 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, ngành VH-TT&DL, đặc biệt là các thế hệ văn nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân đã chung tay góp sức gìn giữ, phát huy giá trị di sản quý giá này. Hệ thống CLB phát triển mạnh mẽ ở các địa phương Hà Tĩnh. Trong đó, Thạch Hà, Nghi Xuân, TP Hà Tĩnh có 100% xã, thị trấn thành lập CLB dân ca ví, giặm; Can Lộc 77%; Cẩm Xuyên 70%… Mục tiêu của ngành VH-TT&DL là đến năm 2025, 100% xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh có CLB dân ca, trong đó chủ yếu là ví, giặm.

Đội ngũ nghệ nhân ở Hà Tĩnh rất say mê, tâm huyết gìn giữ "báu vật" của cha ông. Họ có mặt ở khắp mọi miền để sưu tầm, sáng tác, phục dựng không gian diễn xướng như các nghệ nhân nhân dân: Nguyễn Ban (Nghi Xuân), Trần Khánh Cẩm (huyện Kỳ Anh), Vũ Thị Thanh Minh (Cẩm Xuyên); các nghệ nhân ưu tú: Trần Văn Hoàng (Đức Thọ), Trần Minh Chính (Thạch Hà), Hoàng Bá Ngọc, Nguyễn Tiến Khởi (Hương Khê), Nguyễn Thị Hà (Can Lộc), Đặng Thị Minh Nguyệt (TP Hà Tĩnh), Nghệ nhân Dân gian Lê Quyết Diễn (TX Kỳ Anh) cùng đông đảo các nghệ nhân, diễn viên hoạt động trong các CLB.

Nghệ nhân Ưu tú Hoàng Bá Ngọc chia sẻ: "14 HCV và nhiều bằng khen tại các hội diễn, liên hoan là sự ghi nhận, động viên lớn đối với tôi. Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, là vốn quý cha ông đã để lại cho con cháu, vì vậy, tôi còn phải tiếp tục viết, tiếp tục truyền dạy cho các thế hệ".

Bên cạnh đội ngũ đông đảo các nghệ nhân, diễn viên nghiệp dư, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Hà Tĩnh, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, trung tâm VH-TT các địa phương, các cơ quan truyền thông, ngành GD&ĐT cũng đã góp phần không nhỏ làm giàu thêm "kho báu" của nhân loại…

Ngoài sự đóng góp kể trên, những chính sách bảo tồn di sản cũng đã giúp phong trào giữ gìn và phát huy giá trị dân ca ví, giặm gặp nhiều thuận lợi hơn. Trong đó, Nghị quyết số 93/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về việc: "Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh, ca trù, Truyện Kiều, Mộc bản Trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ giai đoạn 2018-2025 và những năm tiếp theo" đã tạo "cú hích" lớn cho phong trào. Nghị quyết đã ghi rõ những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và nhiều cơ chế, chính sách đãi ngộ dành cho việc bảo tồn như: hỗ trợ kinh phí ra mắt 30 triệu đồng và duy trì hoạt động 5 triệu đồng/năm cho các CLB dân ca ví, giặm. Ngoài ra, từ năm 2019, nghệ nhân ca trù, dân ca ví, giặm, trò Kiều được phong tặng là Nghệ nhân Ưu tú, Nghệ nhân Nhân dân có hoàn cảnh khó khăn đã được tỉnh hỗ trợ lần lượt 1-1,5 triệu đồng/tháng.

Cùng chính sách chung của tỉnh, để "nuôi dưỡng" các CLB và "hâm nóng" bầu nhiệt huyết của các nghệ nhân, các huyện Nghi Xuân, Hương Sơn còn có chính sách riêng hỗ trợ các CLB và nghệ nhân. Hằng năm, ngân sách huyện đều dành chi cho các liên hoan, tập huấn về dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh. Nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trường học, dòng họ… đầu tư kinh phí dàn dựng và biểu diễn các tiết mục ví, giặm. Nhờ đó, ví, giặm được "sân khấu hóa" nhằm tuyên truyền tốt hơn các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Câu ví, giặm theo chân nghệ nhân đi đến mọi miền đất nước và ra nước ngoài, thành cầu nối văn hóa hiệu quả.

TIẾNG BÚA GHI DANH NÂNG TẦM VÍ, GIẶM

❒ BÙI ĐỨC HẠNH

GIÂY PHÚT TIẾNG BÚA CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ CÔNG ƯỚC UNESCO VỀ BẢO VỆ DI SẢN PHI VẬT THỂ VANG LÊN, GHI DANH DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI 10 NĂM TRƯỚC, VẪN CÒN ĐỌNG MÃI TRONG TÔI NHỮNG CẢM XÚC DÂNG TRÀO.



Đoàn đại biểu Việt Nam tham dự Kỳ họp thứ 9 của Ủy ban liên chính phủ Công ước UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể diễn ra tại Thủ đô Paris (Pháp). Ảnh VOV

NGÀY 27/11/2014, vào lúc 17h10' (tức 23h10' theo giờ Hà Nội) tại trụ sở của Tổ chức Văn hóa Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (số 7, Place de Fontenoy, Paris, Pháp), dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại trước sự chứng kiến của hàng ngàn đại biểu đến từ 193 quốc gia thành viên trên khắp hành tinh.

Tham gia đoàn đại biểu Việt Nam dự kỳ họp có Thứ trưởng Bộ VH-TT&DL Đặng Thị Bích Liên - Tổng Thư ký Ủy ban UNESCO quốc gia Việt Nam; ông Nguyễn Thiện - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh; bà Nguyễn Lệ Thanh - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An cùng lãnh đạo Sở VH-TT&DL Hà Tĩnh và Nghệ An. GS.TS Nguyễn Chí Bền - Viện trưởng và các nhà khoa học của Viện Văn hóa, Nghệ thuật quốc gia Việt Nam cùng dự với tư cách là đơn vị lập hồ sơ di sản. Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước ta tại Pháp đến hội nghị với tư cách khách mời danh dự.

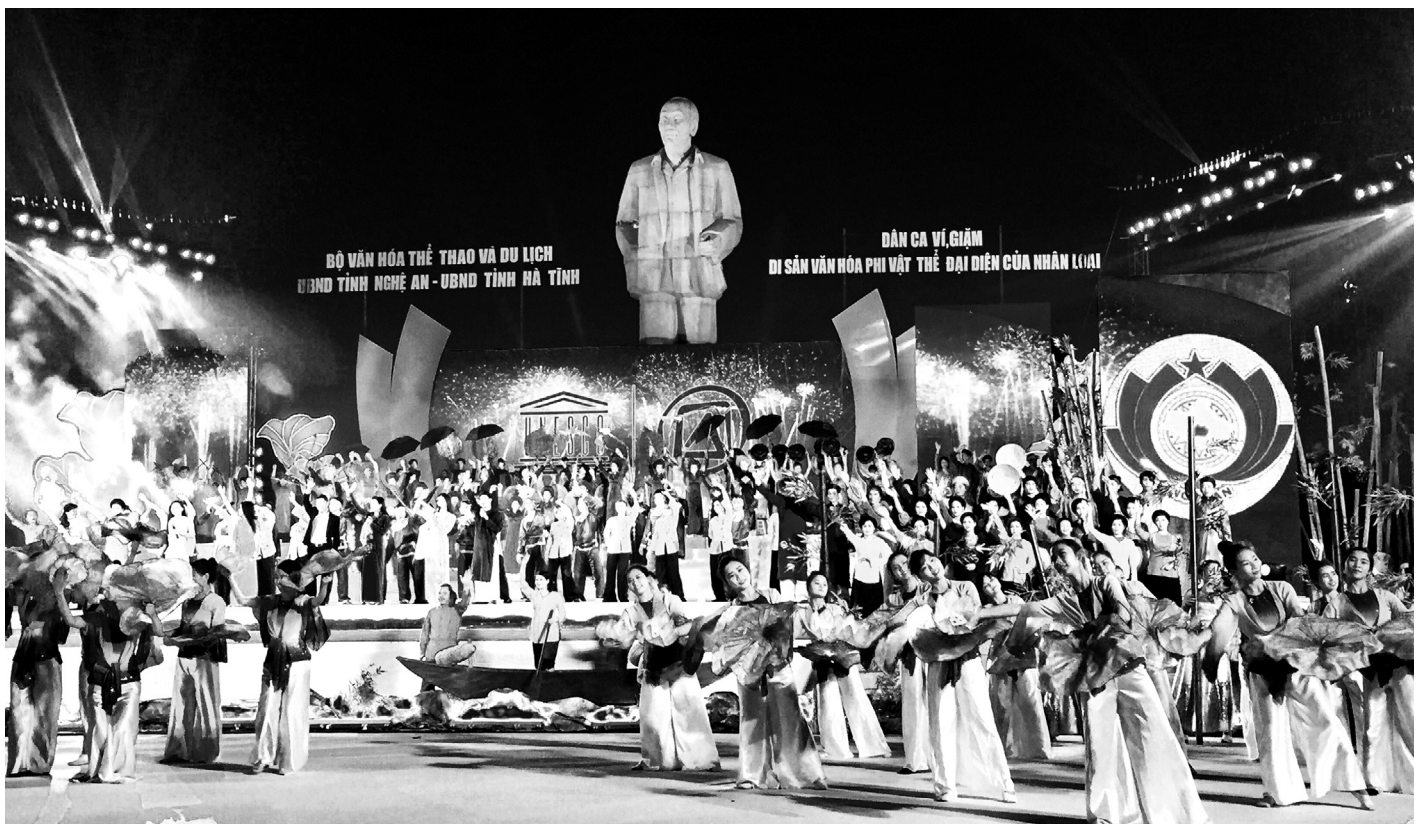
Kỳ họp Đại hội đồng năm ấy có 36 hồ sơ di sản được các quốc gia trình lên, nhưng sau khi thẩm định chặt chẽ theo các tiêu chí khoa học, chỉ có 26 di sản được ghi danh, trong đó có dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Giây phút tiếng búa của ông Chủ tịch Ủy ban Liên chính phủ Công ước UNESCO về bảo vệ di sản phi vật thể vang lên, ghi danh dân ca ví, giặm là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại 10 năm trước, như còn đọng mãi trong tôi những cảm xúc dâng trào. Thời khắc ấy thiêng liêng vô cùng và mắt chúng tôi ứa lệ vì vui sướng khi những khúc hát của cha ông để lại đã thành một phần tinh hoa văn hóa của nhân loại.

Chúng tôi và nhiều bạn bè quốc tế trong hội trường cùng đứng dậy phất cao Quốc kỳ và đồng thanh hô to 2 tiếng "Việt Nam!". Thứ trưởng Đặng Thị Bích Liên, thay mặt đoàn Việt Nam phát biểu cảm ơn. Những tiếng vỗ tay của đại biểu vang lên không ngớt...

Tôi vội nhắn tin vui về cho các đồng chí lãnh đạo tỉnh để báo cáo. Ngay sau đó, hàng loạt các báo, đài trong nước và quốc tế đưa tin, vinh danh di sản văn hóa của quê hương xứ Nghệ.

Trong niềm vui lớn, sáng hôm sau, đoàn đại biểu của Việt Nam có một hoạt động vô cùng ý nghĩa là đưa những khúc ca ví, giặm "diễu hành" qua các khu phố trung tâm của Thủ đô Paris hoa lệ với thanh âm làn điệu sâu lắng, thiết tha của NSND Tiến Dũng.



Tối 31/1/2014, tại Quảng trường Hồ Chí Minh (TP Vinh, Nghệ An), Bộ VH-TT&DL phối hợp với 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh tổ chức lễ đón bằng của UNESCO ghi danh dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Theo Văn kiện của Ủy ban Liên chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể, hồ sơ đề cử dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đáp ứng các tiêu chí đặt ra. Một là, dân ca ví, giặm được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong cộng đồng cư dân Nghệ Tĩnh, chiếm một vị trí quan trọng trong cuộc sống văn hóa và tinh thần, phản ánh bản sắc văn hóa cũng như thể hiện suy nghĩ và cảm xúc theo cách của họ.

Hai là, việc ghi danh dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh có thể góp phần thúc đẩy nhận thức về di sản văn hóa phi vật thể thông qua sự quan tâm đối với dân ca, khuyến khích sự khoan dung và sự đồng cảm giữa các nhóm dân tộc và các cộng đồng cũng như đối thoại giữa các nghệ nhân của các phong cách âm nhạc khác nhau.

Ba là, các biện pháp bảo vệ gồm: nâng cao nhận thức, giáo dục và phát huy được đề xuất hỗ trợ tài chính của các cơ quan Nhà nước và địa phương, nhằm đảm bảo tính bền vững việc thực hành di sản, thể hiện cam kết và ý chí của chính quyền, cộng đồng trong việc bảo vệ di sản.

Bốn là, hồ sơ đề cử được xây dựng với sự tự nguyện tham gia của cộng đồng, chính quyền địa phương, các tổ chức chuyên ngành, các chuyên gia và cùng cam kết bảo vệ.

Năm là, di sản đã được Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam kiểm kê với sự tham gia và đóng góp của cộng đồng; được Bộ trưởng Bộ VH-TT&DL Việt Nam quyết định đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào năm 2012.

Ví, giặm là hai lối hát dân ca không nhạc đệm được cộng đồng người Nghệ Tĩnh sáng tạo ra từ hàng trăm năm nay. Những khúc hát được thực hành trong lao động và đời sống thường nhật: lúc ru con, khi làm ruộng, chèo thuyền, lúc dệt vải, xay lúa… Vì vậy, các lối hát cũng được gọi tên theo hoạt động như: ví phường vải, ví đò đưa, ví phường nón, giặm ru, giặm kể, giặm khuyên, hò, vè... Dân ca ví, giặm chiếm vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần của người Nghệ Tĩnh và là phương tiện nghệ thuật để biểu đạt tư tưởng, tình cảm, tăng cường giao lưu, gắn kết cộng đồng.

Với những giá trị văn hóa, âm nhạc xuyên biên giới, tiếng búa vinh danh của UNESCO đã đưa ví, giặm Nghệ Tĩnh cùng các di sản của nước ta vươn tầm biển lớn. Đến nay, trên địa bàn Hà Tĩnh có 3/15 di sản được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại: ca trù (2009); dân ca ví, giặm (2014); thực hành tín ngưỡng thờ mẫu tam phủ (2016).

10 năm qua, bằng sự nỗ lực không ngừng nghỉ của các cấp, ngành, địa phương ở Hà Tĩnh và Nghệ An, công tác bảo tồn, truyền dạy, phát huy giá trị di sản ví, giặm đã gặt hái được nhiều thành tựu. Hàng trăm câu lạc bộ dân ca ví, giặm được thành lập, nhiều cuộc thi dân ca ví, giặm, thi sáng tác dân ca Nghệ Tĩnh lời mới... đã được tổ chức.

Làn điệu ví, giặm ngày thêm thắm đượm thanh âm ngọt ngào trong mỗi ngày mới, lay động lòng người và dạt dào sức sống trên mảnh đất núi Hồng - sông La ngàn năm văn hiến.

CUỐN BIÊN NIÊN SỬ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI XỨ NGHỆ

❒ **THÁI SINH** *(thực hiện)*

NHÂN KỶ NIỆM 10 NĂM DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH ĐƯỢC UNESCO GHI DANH (2014-2024), GS.TS. NHÀ GIÁO ƯU TÚ BÙI QUANG THANH - MỘT TRONG NHỮNG CHUYÊN GIA HÀNG ĐẦU VỀ LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA, NGƯỜI THAM GIA XÂY DỰNG HỒ SƠ TRÌNH UNESCO ĐÃ CHIA SẺ VỚI BÁO HÀ TĨNH VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ, QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CAM KẾT VỀ VIỆC BẢO TỒN DI SẢN VÔ GIÁ NÀY.



GS.TS. Nhà giáo Ưu tú Bùi Quang Thanh.

P.V: *Thưa giáo sư, xin ông khái quát những giá trị cốt lõi của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đã được UNESCO đánh giá, ghi nhận khi quyết định công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại?*

GS.TS Bùi Quang Thanh: Dân ca ví, giặm là một bộ phận chủ đạo trong kho tàng thơ ca trữ tình dân gian do cộng đồng người Việt ở 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh sáng tạo nên trong quá trình lao động sản xuất và sinh hoạt cộng đồng. Trải qua lịch sử tồn tại và phát triển hàng trăm năm, dân ca ví, giặm đã hình thành nên hàng loạt hệ thống bài ca tiêu biểu, chứa đựng những giá trị đặc sắc:

Một là, mang đặc trưng tự sự, diễn đạt theo lối văn vần dân gian, được kể/hát lên trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Ví, giặm Nghệ Tĩnh ẩn chứa trong đó những giá trị lịch sử - văn hóa một cách hồn nhiên, cụ thể và sinh động. Lần theo ca từ của hàng nghìn câu ví, câu giặm, dễ dàng nhận ra bóng dáng thực của mọi chuyện "trong làng, ngoài xã", từ lai lịch một cuộc tình, một chân dung đời thường đến những câu chuyện trực diện về vua quan, về các thế lực thống trị phong kiến hay giặc ngoại xâm… Có thể nói ví, giặm chính là cuốn biên niên sử của cộng đồng người xứ Nghệ.

Hai là, so với các loại hình sinh hoạt văn nghệ dân gian đã và đang hiện tồn trên khắp mọi vùng, miền đất nước, thật khó có loại hình nghệ thuật nào có được giá trị văn hóa xã hội sâu, rộng và bao quát mọi ngóc ngách đời sống cộng đồng như dân ca ví, giặm. Bằng những lời ca ngắn gọn ví von, những câu chữ cụ thể, thân tình, ví, giặm lay động, thức tỉnh lòng người mọi thế hệ hướng về những đạo lý làm người, những khuôn mẫu đạo đức xã hội thông qua lời tâm tình về chữ hiếu, chữ nghĩa, chữ nhân...

Ba là, cũng như bất kỳ mọi hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian của Việt Nam và thế giới, dân ca ví, giặm với sức sống tự thân của nó, luôn hiện hữu những giá trị nghệ thuật đặc sắc, được chưng cất từ trí tuệ nghệ sĩ bình dân và bác học của người xứ Nghệ. Đặc biệt, trên hành trình phát triển văn hóa nghệ thuật Việt Nam, dường như ví, giặm đã và đang trực tiếp trở thành bệ đỡ, góp phần đào luyện, sản sinh ra hàng loạt các thế hệ nhạc sĩ, hàng trăm sáng tác âm nhạc đương đại, với nhiều ca khúc mang âm hưởng ví, giặm, chắt lọc từ ví, giặm, kế thừa và nâng cao từ ví, giặm để đạt đến tầm bất tử, còn mãi với thời gian.

Bốn là, nếu thử tạm gạt ra những giai điệu ngân nga, cuốn hút lòng người, những bài ví, giặm khi đó sẽ còn lại với người đời là hàng loạt những câu thơ, bài thơ lục bát kỳ diệu, những bài thơ ngũ ngôn, tứ tuyệt đặc sắc, đóng góp vào kho tàng văn học Việt Nam những giá trị văn chương vô giá.

Năm là, giá trị bao trùm toàn bộ kho tàng dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là giá trị nhân sinh đa diện và sâu sắc. Dân ca ví, giặm là loại hình rất dễ tiếp nhận và thực hành bởi bất kỳ người dân nào gốc Nghệ An và Hà Tĩnh. Dân ca ví, giặm không kén chọn thời gian, không gian và hoàn cảnh để thực hành.

P.V: *Như chúng ta được biết, Việt Nam đã cam kết 8 điều khi đệ trình hồ sơ với UNESCO về việc bảo tồn và phát huy giá trị dân ca ví, giặm hiện tại và lâu dài, bền vững. Vậy, giáo sư có nhận xét gì về kết quả thực hiện các cam kết đó sau 10 năm dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh được UNESCO ghi danh?*

GS.TS Bùi Quang Thanh: Nhìn vào thực tiễn, không khó để thấy rằng, kể từ sau khi dân ca ví, giặm được UNESCO ghi danh (2014), di sản này đã và đang thể hiện một sức sống mãnh liệt, với sự lan tỏa trong đời sống cộng đồng không chỉ ở phạm vi 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh mà còn được đón nhận ở các cộng đồng địa phương khác trên phạm vi cả nước và cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

Soi vào thực tế sau 10 năm di sản được ghi danh, với tư cách một người hoạt động khoa học và có quan tâm nhất định đến thực tiễn sinh hoạt ví, giặm ở Nghệ Tĩnh, tôi nhận thấy rằng, về cơ bản, chúng ta đã thực hiện chương trình hành động bảo tồn và phát huy giá trị di sản dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh một cách xuất sắc. Đây là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của cộng đồng người dân, chính quyền và đội ngũ quản lý văn hóa các cấp ở 2 tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh và Bộ VH-TT&DL; sự hỗ trợ của các cơ quan Nhà nước và đội ngũ doanh nghiệp địa phương.

P.V: *Vậy, đâu là những khó khăn, thách thức khiến chúng ta trăn trở trong quá trình bảo tồn, phát huy dân ca ví, giặm trong đời sống của người dân các địa phương?*

GS.TS Bùi Quang Thanh: Tôi còn nhớ, cách đây 10 năm, khi Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam tiến hành kiểm kê khoa học dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh thì một trong những vấn đề mà các nhà khoa học lo lắng nhất là việc di sản này bị "sân khấu hóa". Đến nay, đây vẫn là thực trạng đáng lo ngại. Thực tế cho thấy, do nhiều biến thiên về tự nhiên và xã hội trong tiến trình vận động lịch sử, môi trường diễn xướng của ví, giặm đã không còn nguyên gốc cả về không gian sinh thái lẫn hoàn cảnh lao động và sinh hoạt tại các làng quê.

Bên cạnh đó, quan sát thực trạng sinh hoạt văn hóa cộng đồng ở Nghệ Tĩnh có thể thấy các địa phương vẫn còn hạn chế trong các khâu sưu tầm, ghi chép cũng như diễn trình lễ hội truyền thống địa phương. Tại nhiều làng/xóm, các hình thức tổ chức trò chơi dân gian gắn với các bài giặm hầu như biến mất. Một số bậc cao niên ở một số làng quê đã có ý thức ghi chép nhưng còn mang tính tự phát, chủ quan. Thực trạng đó dẫn đến sự đơn điệu, chắp vá và mất đi bản sắc độc đáo, hấp dẫn vốn có của vùng đất này.

P.V: *Thời gian tới, cần phải làm gì để hoạt động bảo tồn, phát huy di sản dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh đạt được kết quả cao hơn, thưa giáo sư?*

GS.TS Bùi Quang Thanh: Chúng ta thấy rằng, do một số tác động khách quan và hạn chế chủ quan, một số yếu tố trong công tác bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị di sản vẫn cần được nghiêm túc đánh giá, điều chỉnh và xây dựng những cơ chế, chính sách phù hợp hơn với sự vận động của thực tiễn cũng như sự phát triển của ví, giặm trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tiếp nhận khoa học công nghệ tiên tiến hiện nay.

Theo tôi, trong thời gian tới, nhiệm vụ cần thiết đặt ra để chính quyền và các nhà quản lý văn hóa cũng như cộng đồng người dân hai tỉnh cần quan tâm giải quyết, đó chính là có những giải pháp ứng dụng cụ thể để khắc phục hạn chế và giải quyết các nguy cơ đã và đang có những tác động tiêu cực đến sự hiện tồn của di sản được nêu ở trên. Có như vậy, chúng ta mới hoàn thành được mục tiêu bảo vệ và phát huy giá trị di sản dân ca ví, giặm một cách bền vững, hoàn thành các cam kết với UNESCO về di sản văn hóa mang tầm nhân loại này; từ đó góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

P.V: *Xin cảm ơn giáo sư!*

PHỤC DỰNG KHÔNG GIAN DIỄN XƯỚNG DÂN CA VÍ, GIẶM TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

❒ Nghệ nhân Ưu tú NGUYỄN TRỌNG TUẤN

KHÔNG GIAN DIỄN XƯỚNG CỦA DÂN CA VÍ, GIẶM GẮN VỚI KHÔNG GIAN LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI DÂN XỨ NGHỆ THEO TỪNG NGHỀ NGHIỆP, VỚI ĐẶC THÙ TẬP QUÁN CỦA ĐỊA PHƯƠNG. NGÀY NAY, VIỆC BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN DÂN CA VÍ, GIẶM ĐANG GẶP NHIỀU THÁCH THỨC, CÁC CẤP, NGÀNH LIÊN QUAN, CÁC NHÀ NGHIÊN CỨU, NGHỆ NHÂN... CẦN CÓ NHỮNG TRĂN TRỞ ĐỂ SÁNG TẠO RA KHÔNG GIAN DIỄN XƯỚNG PHÙ HỢP.



Câu lạc bộ Dân ca ví, giặm xã Xuân Giang tái hiện không gian diễn xướng tại làng đào Xuân Sơn, xã Cổ Đạm (Nghi Xuân).

Ảnh: **ĐẬU HÀ**

GIÁ TRỊ CỦA KHÔNG GIAN DIỄN XƯỚNG VÍ, GIẶM

GIÁ trị nghệ thuật độc đáo của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là "không gian, hình thức diễn xướng" mang đậm chất thổ sản, bản sắc văn hóa, con người xứ Nghệ. Không gian diễn xướng là thể loại không phụ thuộc vào thời gian nhưng có quy cách và thủ tục nghiêm ngặt. Đối tượng hát là đa số Nhân dân lao động, mọi người trong cộng đồng, từ già trẻ, trai gái, sỹ, nông, công, thương đều có thể tham gia.

Không gian diễn xướng ví, giặm rất đa dạng và phong phú với rất nhiều hình thức như: hát đối đáp tập thể các phường hát với nhau hoặc một người cũng có thể tạo ra không gian riêng ví như là lời tự sự, khuyên nhủ, bảo ban của người bà, người mẹ khuyên con hoặc đôi trai gái thổ lộ, tỏ tình cảm với nhau…

Không gian diễn xướng dân ca ví, giặm có nội dung đa dạng, miêu tả cuộc sống, phản ánh tập quán xã hội, lịch sử, tình yêu quê hương, đất nước, con người, mang tính giáo dục sâu sắc, thể hiện sự kính trọng cha mẹ, chung thủy, nghĩa tình, góp phần gìn giữ các tập tục, truyền thống tốt đẹp trong ứng xử xã hội ở làng xã, thể hiện những khả năng sáng tạo trong lời ca và giai điệu phong phú. Bởi thế, không gian diễn xướng của ví, giặm trong đời sống đương đại rất cần thiết để tiếp cận, gần gũi với cuộc sống hiện tại nhưng cũng không tách rời những quy cách chặt chẽ mang tính giá trị của nó.

KHÔNG GIAN DIỄN XƯỚNG VÍ, GIẶM TRONG ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

HIỆN nay, làng quê xứ Nghệ mất dần những làng nghề. Ví, giặm trở nên ít "đất" để "trưng trổ" những tinh tế, người mê ví, giặm ít còn chỗ chơi. Không gian cho ví, giặm vốn đã ít nay lại càng trở nên hiếm hoi. Vì thế, chúng ta ngày càng phải trăn trở để tìm cách sáng tạo ra những không gian diễn xướng phù hợp với thời đại hiện nay.

Trước đây, trong các buổi sinh hoạt CLB, các kỳ liên hoan, hội thi, hội diễn dân ca ví, giặm có rất ít không gian diễn xướng mới mà chủ yếu là các không gian diễn xướng cũ gọi là "ăn sẵn của ông cha". Các đơn vị phục dựng lại một cách chắp vá, tam sao thất bản bởi nhiều lý do khác nhau cho nên thiếu sự tinh tế. Việc thực hành hát dân ca ví, giặm không chỉ ở từng cá nhân, từng nhóm người, mà chủ yếu là ở các CLB được thành lập tại các cơ sở, đội văn nghệ cơ quan, đơn vị và trường học... Người ta thường hát theo bài có sẵn, với sự hỗ trợ của nhạc cụ hiện đại.

Thời gian gần đây đã có nhiều tác giả trên địa bàn Nghệ - Tĩnh soạn mới hoặc biên tập lại những không gian diễn xướng cổ dân ca ví, giặm. Tuy nội dung mới, ca từ mới với cuộc sống đương đại nhưng các tác phẩm này vẫn giữ được những nguyên tắc cơ bản trong diễn xướng dân ca ví, giặm, có nhiều tiếng cười dí dỏm, mang tính hài hước trong cách đối đáp giao duyên hợp lý, giàu hình ảnh, phong phú về ca từ, đố tục giảng thanh, mang lại nhiều nét mới trong phong cách trình diễn.

Phục dựng những không gian diễn xướng cổ (vốn quý của ông cha để lại) nhưng phải thật sự phù hợp với sân chơi đương đại và cũng không thể phá vỡ những tinh hoa của nó. Trang phục cần tinh tế, thanh tao, mộc mạc, tránh lòe loẹt, kim sa, kim tuyến không phù hợp với bản chất của con người xứ Nghệ; không lạm dụng nhạc của đàn điện tử làm lấn át luyến láy giọng hát của các nghệ nhân, diễn viên…

Đạo cụ là thiết chế cần thiết cho một không gian diễn xướng nên tránh rườm rà, mang những vật dụng đời thường hiện đại vào những tác phẩm diễn xướng cổ để rồi nửa cổ nửa kim gây phản cảm giữa cũ và mới, vô hình trung nhìn vào đó là sự khập khiễng về mặt không gian và thời gian của tác phẩm.

PHỤC DỰNG KHÔNG GIAN DIỄN XƯỚNG VÍ, GIẶM TRONG CUỘC SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI

ĐỂ phục dựng không gian diễn xướng ví, giặm trong cuộc sống đương đại, chúng ta cần xác định tính cộng đồng trong việc bảo tồn dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh, đưa loại hình này về với cộng đồng để họ giữ gìn và phát triển. Bảo tồn cần gắn với sự kết hợp sưu tầm và lưu giữ để truyền lại cho thế hệ sau.

Cần tiếp tục tổ chức các hoạt động liên hoan dân ca ví, giặm hằng năm. Tăng thời lượng bắt buộc cho không gian diễn xướng ví, giặm vào thể lệ của hội thi, hội diễn; ưu tiên khuyến khích phục dựng không gian diễn xướng cổ nhưng phải chặt chẽ các quy cách và thủ tục của hát giao duyên ví, giặm. Bên cạnh đó, quan tâm đến công tác sưu tầm các làn điệu gốc, lời cổ và không gian diễn xướng cổ. Đặc biệt, hằng năm, ưu tiên mở các trại sáng tác, soạn lời mới tổ khúc dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Việc đăng tải và quảng bá các tác phẩm dân ca ví, giặm trên các nền tảng số cũng như hỗ trợ kinh phí in ấn phẩm sách dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh cho các tác giả cũng là một giải pháp thiết thực. Các cấp, ngành cần quan tâm, tạo điều kiện cho các nghệ nhân có sân chơi nhiều hơn, đặc biệt là các sự kiện lớn ở địa phương và tỉnh, vừa để họ thể hiện, cống hiến khả năng, vừa tạo động lực khích lệ thế hệ trẻ đến với dân ca ví, giặm và yêu dân ca ví, giặm hơn nữa.

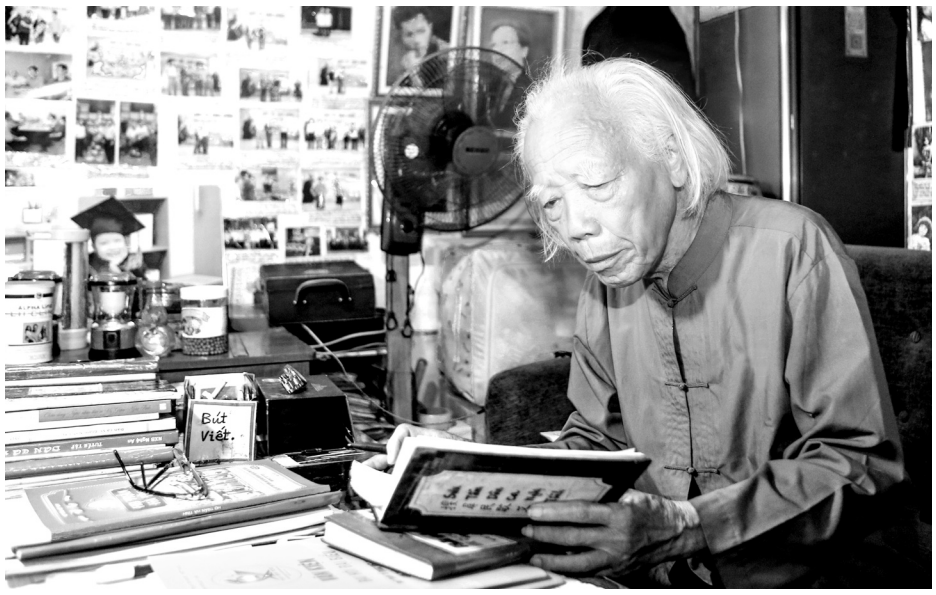
Các nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú và thành viên của các CLB cần phải phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình bằng các hoạt động thiết thực hơn nữa nhằm bảo tồn và phát triển các làn điệu dân ca ví, giặm có hiệu quả đích thực tại địa phương.

Để tiếp tục lưu giữ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản quý báu của ông cha, các cấp, ngành và mỗi người dân xứ Nghệ phải chung tay vượt qua những khó khăn, thách thức trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản, góp phần làm phong phú đời sống vật chất, tinh thần cho người dân tỉnh nhà nói riêng và cộng đồng người Nghệ nói chung để ví, giặm mãi lung linh trường tồn.

VAI TRÒ CỦA NGHỆ NHÂN TRONG VIỆC BẢO TỒN, PHÁT HUY DÂN CA VÍ, GIẶM

❒ **PHAN THƯ HIỀN**

SAU KHI DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH ĐƯỢC UNESCO GHI DANH LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI (2014), ĐỘI NGŨ NGHỆ NHÂN Ở HÀ TĨNH ĐÃ KHÔNG NGỪNG PHÁT HUY TỐT VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH BẰNG NHỮNG ĐÓNG GÓP THIẾT THỰC TRONG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CẤP QUỐC GIA VÀ CẤP TỈNH VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH.



Nghệ nhân Nhân dân Trần Khánh Cẩm miệt mài với công tác sưu tầm dân ca ví, giặm suốt gần 70 năm qua.

Ảnh: **THIÊN VỸ**



Nghệ nhân Lê Quyết Diễn và nghệ nhân Nguyễn Hồng Liên - Câu lạc bộ Dân ca ví, giặm xã Kỳ Lợi (thị xã Kỳ Anh) tâm huyết đưa dân ca ví, giặm đến với công chúng.

Ảnh: **HUY TÙNG**

Từ xưa đến nay, nghệ nhân thực hành di sản văn hóa phi vật thể được đánh giá là có vai trò then chốt, quyết định trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể. Đặc thù của di sản văn hóa phi vật thể là phần lớn được gìn giữ, trao truyền bằng truyền miệng, vì vậy, nghệ nhân thực hành có vị trí quan trọng hàng đầu, là "hạt nhân trung tâm", là "báu vật nhân văn sống" trong việc giữ gìn di sản.

Tính từ năm 2014 đến nay, tại Hà Tĩnh đã có hàng trăm CLB dân ca ví, giặm ra đời, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị - xã hội trên địa bàn, trong đó, hạt nhân nòng cốt của các CLB là đội ngũ nghệ nhân. Một số nghệ nhân đã dày công sưu tầm làn điệu cổ và khôi phục không gian diễn xướng ở các vùng miền; biên soạn hàng trăm tổ khúc dân ca ví, giặm lời mới, đáp ứng nhu cầu biểu diễn cho các CLB tham gia liên hoan, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị địa phương, trong đó nhiều tiết mục đã được xuất bản thành sách.

Một số nghệ nhân trực tiếp tham gia trình diễn tại các liên hoan, hội thi đạt nhiều giải thưởng cao; nhiều nghệ nhân với ý thức, trách nhiệm và tâm huyết gìn giữ vốn cổ, đã mở lớp truyền dạy đàn, hát miễn phí cho con em; một số nghệ nhân được mời tham gia giảng dạy tại Trường Cao đẳng Nguyễn Du cũng như các trường THCS và tiểu học trên địa bàn. Một số nghệ nhân đã vượt không gian địa lý tỉnh nhà tham gia quảng bá dân ca ví, giặm trên mọi miền Tổ quốc, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu văn hóa tinh thần của Nhân dân. Hơn thế nữa, tiếng hát của nhiều nghệ nhân đã vượt biên giới Việt Nam ra tận nước ngoài như Lào, Thái Lan…

Đặc biệt, tính từ năm 2014 đến nay, ở Hà Tĩnh có 3 nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân và 13 nghệ nhân được phong tặng Nghệ nhân Ưu tú; gần 80 nghệ nhân được Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Dân gian trong lĩnh vực dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh. Họ là những người "giữ hồn", "thắp lửa" và "truyền lửa" dân ca ví, giặm trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Đội ngũ nghệ nhân này là lực lượng nòng cốt vừa là soạn giả, vừa đạo diễn, kiêm luôn diễn viên trong phong trào văn hóa, văn nghệ của các địa phương. Chính họ là cầu nối giữa các thế hệ nghệ nhân, nhằm giữ gìn sự chuẩn mực trong việc trao truyền vốn quý của cha ông, tạo cho di sản dân ca ví, giặm có động lực phát triển và sức lan tỏa mạnh mẽ. Điều này cũng cho thấy tình yêu, thái độ, trách nhiệm của thế hệ nghệ nhân ở Hà Tĩnh trong việc gìn giữ, bảo vệ những giá trị di sản dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Tuy vậy, bên cạnh những thuận lợi và kết quả đã đạt được, hoạt động bảo tồn, phát huy dân ca ví, giặm ở Nghệ Tĩnh nói chung và Hà Tĩnh nói riêng đang đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Trước bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa toàn cầu, nhiều không gian văn hóa gắn với làng nghề và "gốc đa, bến nước, sân đình" không còn nữa, các nghệ nhân mất đi không gian trình diễn tự nhiên vốn có của ngày xưa, vừa lao động sản xuất vừa hát, hay nam nữ đối đáp giao duyên khi trăng thanh, gió mát... Điều này cũng kéo theo sự trống vắng dần một số làn điệu cổ gắn với không gian diễn xướng cổ truyền trong sinh hoạt CLB hay trên sân khấu chuyên nghiệp.

Mặt khác, hầu hết nghệ nhân gạo cội, có thâm niên đang nắm giữ di sản gốc đều đã tuổi cao, sức yếu, thậm chí một số người không đủ sức để truyền dạy cho lớp trẻ, trí nhớ giảm nên câu nhớ, câu quên, điệu nọ lẫn điệu kia, dẫn đến tình trạng "tam sao thất bản" hay "râu ông nọ chắp cằm bà kia" trong trao truyền vốn cổ. Bên cạnh đó, hầu hết lớp trẻ sính nhạc trẻ, nhạc hiện đại nên các em chưa thật sự mặn mà hát dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh, kể cả con cháu các nghệ nhân, nghệ sĩ. Số lượng các cháu có năng khiếu được các nghệ nhân dày công kèm cặp lớn lên thường học đại học, học nghề, xuất khẩu lao động hoặc lập gia đình… Lứa tuổi trưởng thành đã có gia đình và việc làm ổn định, người thì bận công việc cơ quan, người lo cuộc sống mưu sinh nên lực lượng nghệ nhân lứa tuổi này (nhất là nghệ nhân nam) dù hát hay, dù đam mê đến mấy cũng thường chối từ mỗi khi các CLB ở địa phương yêu cầu tham gia các sự kiện liên quan đến dân ca ví, giặm.

Hiện nay, phần lớn các CLB trên địa bàn toàn tỉnh thiếu cả "thầy" lẫn "thợ", số lượng hội viên đông nhưng không có người hát chính; thiếu tác giả, thiếu đạo diễn, thiếu cả trang phục, đạo cụ, phương tiện hoạt động… dẫn đến mọi hoạt động của CLB diễn ra theo kiểu "ăn đong", thuê mượn nên bị động, thiếu tính bền vững, chất lượng, hiệu quả thấp.

Công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo tồn và phát huy dân ca ví, giặm cũng gặp nhiều hạn chế; việc sưu tầm, nghiên cứu, quảng bá, xuất bản về dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh chưa được đầu tư tương xứng; đa số nghệ nhân phải tự túc phương tiện đi lại, thiết bị thu âm, ghi hình để đi sưu tầm, truyền dạy; bỏ tiền túi để tự xuất bản các ấn phẩm liên quan… Những khó khăn và thách thức nói trên khiến nhiều làn điệu cổ dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh tiềm ẩn trong Nhân dân chưa được khai thác một cách tối đa, chưa được bảo lưu trọn vẹn; nhiều giá trị tinh hoa của công chúng chưa được quảng bá, lan tỏa ra diện rộng.

Trước thực trạng trên, Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh đã không ngừng nỗ lực góp phần vào việc động viên lực lượng nghệ nhân tích cực tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị của di sản dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh. Trong 10 năm qua, chi hội đã phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam công nhận 80 danh hiệu Nghệ nhân Dân gian. Một số hội viên và nghệ nhân đã sưu tầm, biên soạn và xuất bản được hàng chục đầu sách về dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh, làm tài liệu nghiên cứu, cung cấp tiết mục cho các CLB sinh hoạt. Chi hội cũng đã kết nối các nghệ nhân tiêu biểu trong toàn tỉnh xây dựng được nhiều chương trình biểu diễn; kết nối với các tổ chức, đơn vị trong toàn quốc, tạo sân chơi và đồng hành với các nghệ nhân trong việc tuyên truyền, quảng bá dân ca ví, giặm tại các tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu…; phối hợp với Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và Bảo tàng Áo dài Sài Gòn thực hiện 4 chương trình "Sắc màu văn hóa Hà Tĩnh"; phối hợp với Hội Hữu nghị Việt Thái và Hội Hữu nghị Việt Lào tổ chức cho các nghệ nhân mang dân ca ví, giặm sang phục vụ bà con Việt Kiều tại nước Cộng hòa Nhân dân Lào và Vương quốc Thái Lan nhân dịp lễ hội té nước và lễ hội đua thuyền lửa…

Những việc làm thiết thực của Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh đang góp phần tiếp thêm sức mạnh cho các nghệ nhân trong việc gìn giữ và phát huy di sản văn hóa của quê hương, dân tộc. Hy vọng, đội ngũ nghệ nhân ở Hà Tĩnh sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo tỉnh và các cấp, ngành, để họ ngày càng tích cực vượt qua mọi khó khăn, góp phần quan trọng trong bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, đặc biệt là dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh.

Thơ

TRƯƠNG NGỌC ÁNH

Nghe câu ví giặm

Hội làng nhịp phách bước chân
Nghe câu ví giặm như gần như xa
Em từ cổ tích bước ra
Xốn xang mớ bảy mớ ba phập phồng
Nắng non tơ má ai hồng
Lộ thiên đôi lúm tiền đồng vẽ duyên
Này câu ví giặm ngân lên
Thương nhau như bến xa thuyền người ơi
Xanh trầu cho thắm cau tươi
Buộc vào nhân ngãi đầy vơi duyên tình
Này là duyên dáng trúc xinh
Mà sao quân tử một mình ngẩn ngơ
Quê nghiêng vành nón bài thơ
Em nghiêng câu hát đợi chờ thuyền ai
Tôi đi khắp xứ Đông Đoài
Chợt nghe câu hát bồi hồi nhớ thương.

TRẦN ĐỨC CƯỜNG

Câu dân ca đưa anh về Hà Tĩnh

Ơi! hò ơi! ơi hò...
(Rằng) lên núi Hồng Lĩnh
thấy đất trời bao la
(Mà) xuống dòng sông La
nghe ngọt ngào câu ví
Thuyền em trôi rất khẽ,
giữa bạt ngàn trăng êm...
Anh buông lơi câu giặm,
gửi tình sang bên em

Ơi! Hò ơi...
Nước sông La chưa cạn
Núi Hồng Lĩnh chưa mòn
Còn trời còn nước còn non
Em còn đôi tám anh còn say mê
Thương nhau (thì) núi áo nhau về...



Câu lạc bộ Dân ca ví, giặm Nguyễn Công Trứ (Nghi Xuân) biểu diễn tại Liên hoan Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh năm 2023. Ảnh: **THIÊN VỸ**

Ơi! Hò ơi...
Lúa ngô xanh mát ngọt
Phiên chợ làng xôn xao
Môi em thắm nở câu chào
Rộn ràng phường vải lụa đào phất phơ
Mênh mang câu đợi câu chờ...
Vịn vào câu ví đò đưa, mà về

Ơi hò ơi!
Hội làng phấp phới triền đê
Lời ca vang vang ngõ xóm
Thương nhau thì thương cho trọn
Cau trầu thắm đỏ duyên quê
Câu dân ca vương vấn lối ta về
Người ơi!...

YẾN THANH

Nghe em ví giặm đò đưa

Ngồi nghe em hát dân ca
Ngỡ như sông nước quê nhà vào tranh
Đê vàng gió mát trăng thanh
Núi non sông nước chuốt xanh ca từ

Còn trong ví giặm đò đưa
Nao nao hình bóng người xưa đưa đò
Trăng lên đò chẳng lên cho
Để mây nhuộm trắng cánh cò ca dao
Tuổi hồng hát khúc đồng dao
Đến thì hoa nở… lẫn vào dân ca
Non Hồng uốn khúc sông La
Còn trong câu hát người xa ngọt lời

Bây giờ ván đóng thuyền rồi
Anh còn tựa khúc "Người ơi... mạn rồng"
Đò anh đi có, về không
Bao nhiêu bến hẹn bờ mong... cũng đành
"Vì gà diều phải liệng quanh
Vì em anh phải tung hoành cọi nì
Em về em bán gà đi
Diều kia liệng lại làm chi cọi(*) này"

Thương em hoa nở có thì
Trèo lên cây bưởi làm gì còn hoa
Tầm xuân xanh biếc vườn cà
Anh đi bến mộng bờ hoa đã từng
Ai hay cay muối mặn gừng
Câu ca vượt thác luồn rừng theo chân
Đàn xưa chẳng trọn ngũ âm
Lời nay réo rắt sắt cầm mà chi
Rồi ra vân vi vân vi
Xa người câu hát vẫn đi chung đường.

———

(*) Cọi nghĩa là cõi (phương ngữ).

NGUYỄN DOÃN VIỆT

Lớn lên từ ví giặm

Mẹ nghến thai con
Câu ví ru từ trong trứng nước
Đêm làng vào vụ cấy
Câu giặm trải trên cánh đồng vằng vặc trăng quê.
Con lớn lên bằng những điệu ví câu vè
Bà hát đưa nôi



Về miền ví giặm. Ảnh: **TRẦN CHUNG**

Mẹ ru sàng sảy
Hạt lúa củ khoai ngủ vùi theo cánh võng
Giấc mơ ấu thơ bập bẹ ơ… hò...

Chị theo chồng cầu ao bỗng buồn xo
Giếng nước cũng giận thương bóng người về giặt giũ
Đám trai làng trăng thanh gió mát
Thẫn thờ cất điệu ví giao duyên.

Con vịn vào những câu hát lớn lên
Trên quê nghèo gió Lào cát bỏng
Qua câu ví giặm mà thấu lẽ gừng cay muối mặn
Mẹ hát ru con thấm đẫm ân tình.

Con nghe từ ví giặm một quê hương
Núi Hồng - sông La, bao đời hào kiệt
Dưới những mái làng êm đềm tha thiết
Ví giặm cất lời thành Xô-viết vang xa.

Trong sâu thẳm tâm hồn điệu ví cứ ngân nga
Có cánh cò, đồng quê và lời mẹ hát
Những ngọt ngào thủy chung,
Những thiết tha dào dạt
Ví, giặm ngàn đời thấm đẫm giữa lòng ta.

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Nghe dân ca ví giặm trên biển

Sóng bạc đầu nghe ví giặm thật thương
Ai nỡ giận giữa khơi xa bão táp
Đất quê nghèo gió lào thổi rạc
Quả sim tròn chín mọng tím đồi quê

"Hỡi là người ơi..." thao thiết gọi về
Câu ví giặm luồn qua đầu ngọn sóng
Đi hết một đời vẫn gừng cay muối mặn
Cửa Nhượng vỗ về nhịp sóng Hòn Mê.

Mẹ tảo tần chằm lợp sớm khuya
Cha căng gió vị buồm chát mặn
Chung câu hát khi lên rừng xuống biển
Nghe suốt một đời lưu luyến quá người ơi!

Đất liền thì xa em ở cuối chân trời
Ráng chiều đỏ thoắt thành màu tím biếc
Ai sinh ra làn điệu này da diết
Luyến láy nào cũng níu kéo lòng nhau.

Giữ khơi xa sóng mới bạc đầu
Khi xa bờ biển mới xanh thăm thẳm
Anh mới hiểu vì sao câu ví giặm
Giận mà thương sâu lắng tình đời.

Truyện ngắn

Trên sông mưa

❒ **TRẦN QUỲNH NGA**



- Này khách, ngồi thêm tí nữa!

Giọng bà hàng nước ngọt như mật níu chân khi khách dợm đứng lên lại ngồi xuống chần chừ. Hàng nước nhỏ nằm nép dưới gốc muỗm cổ thụ đổ bóng che cả khoảng hồ rộng phía trước cổng đình làng. Mái đình cong cong rêu phủ. Bao nhiêu năm tháng đổi thay, hình ảnh hai con rồng chầu mặt nguyệt vẫn còn nguyên vẹn ở đó. Và sân đình nữa, chứng kiến bao rộn rã lại trở về hiền hòa như vốn dĩ dưới bóng cây muỗm già lặng lẽ.

Khách ngồi nhìn ra xa xa. Đã năm mươi năm trôi qua rồi mà tưởng chừng như vừa mới đó. Kỷ niệm vẹn nguyên đến không ngờ. Khách ngẩn ngơ, thấy nhớ thao thiết những đêm hội làng đi nghe hát rồi nhận ra thằng Bửu đang đứng dưới sông bắt cá đêm ngơ ngác nhìn lên nghe chị Hiền giọng vang trong trẻo:

Người ơi, ơ…
Chứ một lời thề không duyên thì nợ
Mà hai lời thề không vợ thì chồng
Mà ba lời thề khơi núi ngăn sông
Em quyết theo anh cho trọn (ơ) đạo
Kẻo luống công anh đợi (ơ) chờ

Khách vô thức cũng hát theo. Giọng khách buồn xa xăm quá!

Bà hàng nước ngồi yên lặng như bao lâu rồi lòng bà không được thảnh thơi. Đôi mắt lay lảy chớp nhìn theo khách đang phiêu diêu trong tiềm thức. Đã lâu lắm rồi bà hàng nước cũng quên mất mình cũng đã từng có một thời mê say như thế.

*

- Thằng Bửu, về mau!
- Cha…
- Về!

Cha chỉ nói tiếng một như thế rồi quay lưng đi thẳng. Thằng Bửu chưng hửng bước thấp bước cao theo sau cha ra phía bãi bồi cuối làng. Cha đi trước. Bửu theo sau không dám nói nửa lời. Bửu biết mình đã phạm vào vùng cấm mà cha đã đặt ra từ trước là không bao giờ được đến các phường hội hát hò.

Cha nhảy lên tấm ván, rồi đến Bửu. Tấm ván cong vồng lên. Cả hai lọt thỏm vào khoang thuyền. Trên chiếc thuyền nhỏ tuềnh toàng, đồ đạc, áo quần giăng mắc khắp nơi kéo Bửu trở về với một thực tại trần trụi của sự cô đơn thầm lặng. Cha không nói gì, nhưng chính sự không nói gì của cha khiến Bửu hoang mang. Hắn lén nhìn cha rồi lại ngồi lặng nhìn ra khóm lục bình lờ đờ trôi trước mắt. Nồi cơm trên bếp đã bắt đầu lên mùi khê.

- Ăn đi để còn đi bỏ lừ, mai mày khỏe thì lên bờ xúc cát thuê cho nhà lão Khứ. Nếu không cứ ở nhà đó, tao đi, mối đó nhận rồi không bỏ được.
- Để con đi!

Bửu nuốt vội miếng cơm nghẹn nghẹn trong cổ họng. Đêm tối mông lung khôn cùng đồng lõa với nỗi niềm khó tả trên mặt. Cha ngồi tựa mạn thuyền. Nỗi cô đơn như bóng tối bủa vây quanh họ như một tấm lưới.

Bửu chưa bao giờ giận cha. Nỗi ấm ức cũng chỉ trào lên một lúc rồi lại như quả bóng xì hơi dúm dó nằm trong góc thuyền. Với chừng đó cung bậc tình cảm, họ đã trải qua không biết bao nhiêu mùa cùng nhau. Mỗi người một cách. Bửu chưa bao giờ thấy cha mẹ tâm sự hay tranh cãi điều gì bao giờ. Cha yêu dòng sông này như người ta yêu chính ngôi nhà của mình. Còn mẹ lại sợ hãi nó. Còn Bửu, dòng sông lại là nơi giấu kín những giấc mơ, những nỗi tủi thân mỗi khi nghe bên đình vọng vót tiếng hát của chị Hiền mà lòng náo nức không yên được. Nhưng cả ba người đã không ai giữ được cho mình những giấc mơ đó.

Người đầu tiên từ giã giấc mơ đó lại chính là mẹ.

Câu chuyện bắt đầu vào những đêm mùa hè trong lành. Có một đoàn quay phim về tìm bối cảnh cho một bộ phim về một người ca sĩ. Khi thuyền đang chạy phía những rặng bần, họ nghe tiếng hát trong trẻo, cao vút bay lên từ phía đó.

Hò ơ hò… chứ vì ai mà ăn cơm cũng nghẹn, rồi uống nước cũng nghẹn, nghe lời bạn hẹn ra đứng bờ sông, bãi thì thấy bãi mà người không thấy người…

Mẹ hát hay quá, đoàn phim lặng trân. Cũng từ chiều hôm đó, con thuyền nhỏ nhà Bửu năng người lui tới. Cha Bửu mỗi lần thấy khách là vơ vội nắm lưới vụn lặng lẽ leo lên con nốc nhỏ bơi ra giữa dòng. Nhà chỉ còn mẹ và Bửu. Họ đến để mời mẹ vào vai một nghệ nhân hát ví trên sông. Mẹ bao lần từ chối. Càng chối họ càng lui đến. Rộn rạo cả xóm chài. Cho đến khi câu chuyện xa xưa của mẹ, câu chuyện về người con gái nổi tiếng có giọng hát dân ca nức tiếng chỉ vì thất tình mà gieo mình xuống dòng sông năm xưa tưởng như được mẹ giấu kín trong lòng cho đến lúc chết lại hiện ra rõ mồn một trong những câu thì thầm của những người vạn đò trên sông.

- Chả biết, nghe đâu thất tình nên nhảy cầu trôi sông… May năm đó được bố cu Bửu vớt mà còn được sống.
- Người thế mà quanh năm bám mặt vào mớ lưới rách, chả phí đi ấy nhỉ?
- Phí gì? Trên đời này, ngoài cái chết ra, chẳng có gì mà không làm lại được…

Mẹ không nói gì nhưng ánh mắt ẩn chứa bao điều. Rồi cứ mặc mọi lời xì xầm bàn tán, mẹ nhận lời quay phim cùng đoàn.

Bửu nhớ đêm đó, một đêm trăng loang, mẹ hát như nhập đồng. Chao ôi! Giọng hát cất lên làm nức lòng khách nghe.

Đêm đó, ai cũng xem, chỉ một mình cha ngồi lại thuyền. Con thuyền nhà được neo cách đoàn quay chừng dăm trăm mét. Cha rít thuốc liên tục. Khói thuốc lào cay xè quẩn quanh trên tóc cha. Bửu không biết cha nghĩ gì nhưng câu chuyện cha mẹ mẹ hát mà bỏ cả thuyền trốn lên bờ nghe hát đến si người thì dân làng vẫn kể. Oái oăm thay, cha là người chứng kiến hết những hoan lạc và đau đớn của mẹ cho đến khi vớt được bà lên từ đáy sông thăm thẳm.

Trên phim trường, mẹ đẹp như tiên giáng. Bửu nhìn mẹ không chớp mắt. Mẹ vấn tóc đuôi gà như ngày xưa. Mặc cái áo tứ thân đi giữa hai hàng ngô dài xanh mướt bên bãi bồi sông Lam làm mọi người chen nhau vừa xem vừa trầm trồ.

Sau đêm đoàn phim chia tay, mẹ Bửu như hóa đá. Không còn là người đàn bà làng chài bặt bạnh như trước nữa. Mẹ thở dài nhiều hơn, lặng lẽ nhiều hơn.

Vào một đêm cha đi bỏ lừ, mẹ bỏ nhà ra đi không một lời từ biệt.

Kể cũng lạ, trước những câu chuyện đón đại ồn ã của mẹ, đáng ra Bửu phải buồn thì hắn lại mừng. Bửu không dám hé răng nửa lời với cha vì cảm xúc đó. Không ai hiểu được cảm xúc đó trong lòng Bửu. Tự do giống như than lửa, cứ ngấm ngầm âm ỉ, thôi thúc Bửu nghĩ về những điều đẹp đẽ mà nơi đây, chốn sông nước này không bao giờ có được. Nên việc mẹ ra đi, đó là một điều đáng để ganh tỵ hơn là buồn. Hơn ai hết, bà đã làm nên một cuộc cách mạng để thoát khỏi cuộc sống trần trụi đầy khổ ải này. Bởi thế, những thị phi, tai tiếng có là gì so với cái khát vọng tự giải thoát. Có cái gì mà không phải đánh đổi đâu. Khổ đau càng nhiều thì hạnh phúc càng lớn.

*

Cha đã kéo Bửu về với thực tại phũ phàng rằng, hắn chỉ là con của một kẻ vạn chài khố rách áo ôm thì một đời cũng không được mơ tưởng đến những người con gái lượt là áo ấm. Nhưng Bửu biết, ông cấm hắn lên bờ cũng là do mẹ. Càng cấm thì trong lòng Bửu càng thôi thúc điên loạn không yên khi làng hát hội. Bửu chỉ ước đến một lúc nào đó được chèo thuyền chở chị Hiền đi dọc sông La, để nghe chị hát.

- Sao mày cứ đứng dẫn mặt ra thế?
- Cha cho con đi xem đi.
- Tao cấm. Loại xướng ca vô loài làm sao mày có thể tin được.
- Nhưng con yêu Hiền, chị ấy …

Bửu thấy thuyền trôi một lúc một xa trong những lời nói tuyệt vọng dường như rút ruột của ông.

- Rốt cuộc thì máu chảy trong con người mày không bao giờ là máu của một thằng làng chài!
- Cha nói gì con không hiểu. Con xin lỗi vì đã làm cha buồn - Bửu rối rít khóc cuống lên.
- Mày và cả mẹ mày nữa đều không thuộc về dòng sông này. Nó không có chỗ cho mày, hiểu chưa?

Bửu định cãi nhưng không thể mở miệng ra nói được. Có phải Hiền cũng yêu Bửu không làm sao Bửu có thể khẳng định được hay cũng chỉ là ôm ờ thoáng qua. Và lời cha như vết cứa về sự nghèo hèn không thoát ra được của Bửu. Bửu lấy gì để mà nuôi Hiền với giấc mơ đi hát. Hay rồi Hiền cũng như mẹ, đến cuối cùng cũng không thể chấp nhận nổi một cuộc đời nổi nênh trên sông.

Bửu nằm im nhìn cha, trong lòng duềnh lên những cảm xúc khó tả.

Rồi một ngày mưa gió, Bửu bỏ nhà ra đi.

*

Khi em chưa có chồng thì anh nỏ dốc lòng gần bó.
Em có chồng rồi thì anh đón ngõ trao thư.
Ngãi nhân nhân ngãi chi giờ.
Gái có chồng rồi như thể có bùa trừ mà trao ơ tay...

Mùa đông tuyết trắng. Lâu lắm rồi, từ khi rời quê hương, đây là lần đầu tiên Bửu được nghe những lời ca sâu thẳm. My ngồi bên khung cửa kính. Giọng My trong như tiếng chuông. Bửu nhìn My. Một cảm giác đau đáu buồn thương dâng trào khi nhìn vào nhịp phập phồng nơi ngấn cổ. Anh nhớ quê nghẹn ngào. Không khóc được mà nước mắt cứ lăn dài ướt cả một vệt má.

- Anh mê dân ca lời cổ đến thế?
- Rất mê là khác.
- Để lần sau em mang đến cho anh một chiếc đĩa của cô giáo em ngày xưa.

Nói vậy nhưng My đã không trở lại. Cô bị tai nạn giao thông ngay đúng hôm hẹn anh.

Bửu đau lòng nhìn My nằm trên tuyết trắng. Máu từ thái dương rịn ra dưới nền trắng lạnh lẽo. Trong túi xách My mang theo hôm đó có một đĩa những bài dân ca Nghệ Tĩnh cổ làm Bửu điếng người… Hình ảnh trên chiếc đĩa đó, không phải ai xa lạ, là chị Hiền của những năm tháng xưa cũ…

*

Mấy chục năm quăng quật xứ người, ông Bửu mới có can đảm trở lại quê cũ, cũng không biết để làm gì khi nơi đây ông đã bỏ đi vì đã có quá nhiều mất mát, đau đớn và tan vỡ. Ban đầu ông chỉ muốn nhìn lại quê hương trong những năm tháng xa xưa để rồi đi không luyến tiếc. Nhưng khi đặt chân về đó, nhìn dòng sông, bến nước, sân đình khiến ông nhận ra rằng, trên cuộc đời này, rốt cuộc đều xoay quanh một chữ tình. Không phải lìa xa nhau thì đã là dứt đoạn. Tình bạn, tình yêu, tình cha con, tình vợ chồng… sẽ mãi mãi không thể chia lìa nếu một lúc nó lại làm trái tim ta buốt nhói.

*

- Trà hoa cúc thơm quá?
- Khách cũng biết trà hoa cúc?
- Đây là loại hoa cúc trà bông nhỏ như cái cúc thường nở từng chuỗi vào những ngày đông lạnh lẽo. Màu vàng của nó cứ rực lên trong những ngày đông xám xịt buồn. Người ta làm để uống vào dịp sang xuân.
- Đúng rồi! - bà hàng nước như reo lên khi chạm vào một vẻ tuổi thơ đầy thương mến - bên bờ dậu nhà tôi đã từng có một hàng rào hoa cúc. Ngày xưa đi hát, thường hái cắm theo, thơm cả một lưng tóc.
- Giờ còn hát không? Khách không nhìn chủ, nâng chén trà lên ngang mũi.
- Không... Bụi hoa xưa cũng mất dấu rồi, chẳng còn thấy đâu trồng nữa.
- Ừ, giờ người ta đâu còn giữ những nét xưa…
- Đừng nói thế. Đâu còn gì thì làm sao có trà hoa cúc cho mình cùng uống ở đây, cũng đâu có những buổi tập trong sân đình mà khách đang nghe đó. Những thứ thuộc về văn hóa nó mãi mãi không bao giờ mất đi đâu. Bằng cách nào đó, người ta vẫn sẽ giữ gìn nó.
- Vâng. Tin là vậy.

Câu qua câu lại mà trời tối. Khách ngồi lại mấy lần rồi đứng lên nhìn ra sân đình gió chìm hẳn trong bóng mưa mù.

- Mưa rồi, tôi về.
- Vâng!
- Nhưng…
- Răng?
- Đêm nay tôi ra sân đình. Bà hát được chứ?
- Tôi… lâu rồi chỉ dạy lại cho bọn trẻ hát… nhưng… sẽ… thử.

Đêm đó, sân đình vang rộn ràng, người người kéo về đi xem hát. Khách ngồi vào giữa những hàng ghế trước sân khấu nhìn quanh. Không thấy bà hàng nước, chỉ thấy một đám trẻ vội vàng kéo nhau vào chật sân đình. Khách nghe họ bảo nhau: "Đêm nay, cô Hiền lên hát đấy"!

Khách run rẩy, hai khóe mắt rịn ra cay nồng khi giọng hát thốn thức cất lên:

"Chơ nhớ khi mô anh nói với em,
sông cạn mà lòng không cạn.
Đá mòn mà dạ chẳng (ơ) mòn.
Bây giờ nước phải xa non.
Đêm năm canh tơ (ơ) tưởng, dạ héo hon ruột (ơ) tằm.
Lòng lại dặn lòng, dù non mòn, biển cạn.
Bạn lại dặn bạn, dù đá nát vàng phai.
(Chơ) vầng trăng ai xẻ làm đôi
Đường trần ai vẽ ngược xuôi hỡi chàng…

Yêu

MANG TRONG MÌNH TÌNH YÊU, NIỀM TỰ HÀO VÔ BỜ ĐỐI VỚI DI SẢN QUÝ BÁU CỦA CHA ÔNG, TRƯỚC NGÀY "KHAI HỘI" KỶ NIỆM 10 NĂM DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ TĨNH ĐƯỢC UNESCO GHI DANH LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẠI DIỆN CỦA NHÂN LOẠI (2014-2024), NHỮNG NGƯỜI CON QUÊ HƯƠNG ĐÃ MANG CÂU VÍ, GIẶM NGỌT NGÀO ĐẾN VỚI MUÔN PHƯƠNG KHÔNG KHỎI BỒI HỒI, XAO XUYẾN...



Câu lạc bộ Dân ca ví, giặm xã Kim Song Trường (Can Lộc) tái hiện không gian hát ví phường vải.

Ảnh: **ĐẬU HÀ**

Nghệ nhân Ưu tú **HOÀNG BÁ NGỌC** *(SN 1959) - thị trấn Thiên Cầm, Cẩm Xuyên*

DÀNH NHIỀU TÂM HUYẾT CHO CÁC TÁC PHẨM



HƠN 40 năm gắn bó với dân ca ví, giặm, tôi đã dành phần lớn cuộc đời mình cho việc gìn giữ di sản văn hóa của cha ông. Từ năm 1984 đến nay, tôi tham gia biểu diễn tại rất nhiều sân khấu lớn nhỏ trong và ngoài tỉnh; viết lời, biên soạn hàng trăm tác phẩm dân ca ví, giặm được công chúng, khán giả ghi nhận. Trong đó, kỷ niệm mà tôi ghi nhớ và tự hào nhất là lần biểu diễn phục vụ Đại tướng Võ Nguyên Giáp và đoàn công tác vào năm 1985 và tham gia biểu diễn, viết lời cho tiết mục dự lễ đón nhận bằng UNESCO vinh danh dân ca ví, giặm vào năm 2014. Tham gia Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" lần này chắc chắn sẽ cho tôi có thêm nhiều kỷ niệm đẹp như thế.

Tôi phối hợp với các thành viên của Chi hội Văn nghệ dân gian Hà Tĩnh soạn lời, dàn dựng và biên tập các tiết mục để tham dự các chương trình nằm trong khuôn khổ festival như: chương trình nghệ thuật "Đôi bờ ví, giặm"; khai mạc hội thảo quốc gia "Đánh giá công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh"... Tôi dành nhiều tâm huyết cho việc sáng tác tác phẩm tham dự festival lần này, bởi đây là một sự kiện đặc biệt. Đặc biệt không chỉ ở quy mô mà còn ở ý nghĩa của chương trình, đó là thêm một lần nữa ghi nhận và khẳng định những giá trị trường tồn của di sản dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

Nghệ nhân Ưu tú **TRẦN VĂN HỒNG** *(SN 1972) - Chủ nhiệm CLB Dân ca ví, giặm Đông Hiếu (TX Thái Hòa, Nghệ An)*

ĐỂ NHỮNG CÂU CA MANG "HƠI THỞ" CỦA THỜI ĐẠI



KHÔNG chỉ là một nghệ nhân ví, giặm, tôi còn là một người quản lý văn hóa. Với vai trò Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông thị xã Thái Hòa, tôi luôn trăn trở làm sao để đưa những làn điệu ví, giặm đến gần hơn với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ. Vì vậy, trong các sáng tác của mình, tôi thường kết hợp những câu chuyện, hình ảnh quen thuộc trong cuộc sống hiện đại với lời ca truyền thống, tạo nên những ca khúc vừa mang đậm bản sắc dân tộc, vừa mang "hơi thở" hiện đại. Đến nay, tôi đã sáng tác hơn 200 tác phẩm.

Năm nay, nhân dịp Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản", tôi đã gửi 3 tổ khúc dân ca ví, giặm được viết theo chủ đề ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước... tham gia cuộc thi sáng tác lời mới cho dân ca ví, giặm. Đây là cuộc thi được Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Nghệ An phát động từ tháng 9-11/2024, nhằm khuyến khích các tác giả trẻ và nghệ nhân sáng tạo những tác phẩm mới trên nền chất liệu dân ca truyền thống. Trong đó, tôi tâm đắc nhất với tổ khúc "Bác về thăm quê hương". Đó là những lời ca nói về tình cảm của Bác Hồ dành cho Nhân dân Nghệ An và những nỗ lực của tỉnh nhà trong việc phát triển KT-XH hiện nay.

Tham gia Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" lần này, ngoài sáng tác, tôi còn biểu diễn tại chương trình nghệ thuật "Đôi bờ ví, giặm" và một số hoạt động giao lưu, triển lãm khác. Tôi mong muốn những nỗ lực của bản thân trong việc sáng tác và biểu diễn sẽ góp phần làm phong phú thêm kho tàng âm nhạc dân tộc, khơi dậy tình yêu ví, giặm trong lòng mỗi người.

câu ví quê mình

❒ KIỀU MINH - ANH THÙY *(ghi)*

Nghệ nhân Dân gian **NGUYỄN THỊ OANH** *(SN 1987) - Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Lộc Hà*

HÁT VÍ, GIẶM NHƯ LẼ SỐNG



KHI còn là học sinh, tôi đã tích cực tham gia các chương trình văn nghệ của nhà trường và địa phương. Bước đệm này đã giúp tôi gắn bó với dân ca ví, giặm. Năm 2009, sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Nguyễn Du Hà Tĩnh, tôi trở về công tác tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Lộc Hà. Tại đây, tôi vẫn luôn coi việc trau dồi, rèn luyện khả năng hát ví, giặm như một lẽ sống. Tôi cũng thường xuyên tham gia các hoạt động biểu diễn, giao lưu văn hóa, dân ca ví, giặm để có cơ hội được giao lưu với nhiều nghệ nhân khác.

Năm nay, tôi vinh dự được tham gia biểu diễn tại Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản". Cùng với các nghệ nhân khác, tôi tích cực luyện tập, trau dồi giọng hát, khả năng biểu diễn để có màn thể hiện tốt nhất trên sân khấu. Chúng tôi sẽ biểu diễn 4 tiết mục tại festival, trong đó có 2 tiết mục do nhóm nghệ nhân biểu diễn và 2 tiết mục song ca.

Tôi đang rất háo hức và chờ mong được biểu diễn, bởi khi được đứng trên sân khấu lớn, cất giọng hát để giới thiệu về di sản của quê hương, mới thấy tự hào biết bao. Tôi hy vọng rằng, những tiết mục của chúng tôi sẽ góp phần vào việc quảng bá rộng rãi hơn nữa giá trị của dân ca ví, giặm đến với công chúng trong và ngoài nước.

Chị **LÊ THỊ THU HÀ** *(SN 1985) - giáo viên âm nhạc Trường Tiểu học Tô Hiến Thành (xã Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hà)*

LÀN ĐIỆU DÂN CA PHẢI GIỮ GÌN



TÔI là giáo viên âm nhạc kiêm Tổng phụ trách Đội Trường Tiểu học Tô Hiến Thành. Tham gia công tác giảng dạy và kiêm nhiệm công tác đội, tôi đã có thêm cơ hội được truyền dạy ví, giặm cho các em học sinh. Để học sinh dễ dàng tiếp cận và yêu thích dân ca ví, giặm, tôi đã soạn lời mới trên các làn điệu cũ để tạo sự gần gũi, dễ tiếp nhận cho các em.

Không chỉ giảng dạy ví, giặm tại trường học, tôi còn thường xuyên cộng tác, tham gia các chương trình nghệ thuật của huyện, tỉnh. Tới đây, tôi sẽ tham gia biểu diễn tại Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản". Đây là một trong những sân khấu lớn nhất mà tôi được tham gia. Các chương trình nghệ thuật, triển lãm… trong khuôn khổ của festival sẽ là cơ hội tuyệt vời để tôi được giao lưu với những nghệ nhân gạo cội, học hỏi thêm nhiều kỹ năng thanh nhạc và cách biểu diễn trên sân khấu. Bên cạnh đó, tôi cũng rất mong chờ được lắng nghe những chia sẻ kinh nghiệm của các nghệ nhân về cách bảo tồn và phát huy giá trị của dân ca ví, giặm.

Vinh dự và tự hào, tôi sẽ cố gắng hết mình để thể hiện hết khả năng của bản thân, góp phần làm cho chương trình thêm phần ý nghĩa. Đồng thời, hy vọng rằng, những gì học được từ festival sẽ giúp tôi tự tin hơn trong việc truyền dạy dân ca ví, giặm cho các thế hệ học sinh sau này.

Anh **TRẦN MINH TÀI** *(SN 1995) - cán bộ Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Nghệ An*

PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM CỦA MỘT DIỄN VIÊN TRẺ



NGAY từ nhỏ, tôi đã có niềm đam mê và năng khiếu về hát dân ca ví, giặm. Cha tôi - Nghệ sỹ Nhân dân Minh Tuệ, người đã một đời cống hiến cho nghệ thuật truyền thống của quê hương luôn dìu dắt, bảo ban nên tôi càng có điều kiện và môi trường để đi theo con đường nghệ thuật.

Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, tôi về công tác tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh với vai trò là cán bộ Phòng Nghiệp vụ văn hóa cơ sở. Ngoài nhiệm vụ chuyên môn chính, tôi được lãnh đạo trung tâm tin tưởng phân công tham gia biểu diễn trong nhiều chương trình nghệ thuật của đoàn, trong đó, có nhiều tiết mục dân ca ví, giặm.

Năm nay, tôi may mắn được cùng đoàn nghệ thuật của tỉnh Nghệ An tham gia Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" tổ chức tại Hà Tĩnh. Đây là lần đầu tiên tôi tham gia chương trình liên tỉnh và là một chương trình mang ý nghĩa đặc biệt, kỷ niệm 10 năm di sản được vinh danh nên tôi rất vui và tự hào. Ngoài vai trò là một diễn viên, tôi còn đảm nhận viết lời bình, lời dẫn cho các tiết mục của đoàn tham dự festival lần này. Tôi luôn nhắc nhở bản thân phải phát huy hết tinh thần trách nhiệm, vận dụng những kiến thức, hiểu biết về dân ca ví, giặm để viết nên những lời bình súc tích, thể hiện được đặc trưng của dân ca xứ Nghệ, góp phần mang đến liên hoan các tiết mục đặc sắc, hấp dẫn.

Chị **VÕ THỊ MAI ANH** *(SN 1980) - Chủ nhiệm CLB Dân ca ví, giặm xã Đại Đồng (huyện Thanh Chương, Nghệ An)*

VẸN NGUYÊN CẢM XÚC TỰ HÀO



SINH ra và lớn lên trên "miền đất hát", tuổi thơ tôi được đắm mình trong từng lời ca, điệu ví của ông bà, cha mẹ và người dân trong làng. Tình yêu và niềm đam mê với dân ca ví, giặm cứ thế được bồi đắp trong tôi theo năm tháng. Lớn lên, tôi thường xuyên tham gia các chương trình biểu diễn ở trường học, địa phương.

Đặc biệt, cách đây 10 năm, tôi vinh dự và tự hào khi được tham gia biểu diễn trong lễ đón nhận bằng của UNESCO ghi danh dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Buổi lễ được Bộ VH-TT&DL phối hợp 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh tổ chức trọng thể tại Quảng trường Hồ Chí Minh (TP Vinh). Tôi vẫn còn nhớ như in không khí của buổi lễ ấy và những cảm xúc vui mừng xen lẫn tự hào của người dân 2 tỉnh. Năm nay, dù không trực tiếp tham gia biểu diễn tại lễ kỷ niệm 10 năm dân ca ví, giặm được ghi danh tổ chức tại Hà Tĩnh, nhưng trong tôi vẫn dấy lên cảm xúc bồi hồi, tự hào của 10 năm về trước.

CLB Dân ca ví, giặm xã Đại Đồng có 36 thành viên do tôi làm chủ nhiệm, đã 2 lần giành giải nhì tại Liên hoan Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh năm 2018, 2023 cùng nhiều giải thưởng tại các liên hoan ở địa phương. Hiện nay, chúng tôi đang tích cực tập luyện các tiết mục để tham gia các chương trình hướng tới sự kiện kỷ niệm 10 năm dân ca ví, giặm được UNESCO ghi danh. Với kinh nghiệm và tâm huyết trong gần 10 năm biểu diễn tại nhiều sân khấu lớn nhỏ trong và ngoài tỉnh, chúng tôi mong muốn lan tỏa tình yêu và những giá trị văn hóa tốt đẹp, góp phần phát huy, gìn giữ loại hình nghệ thuật truyền thống của cha ông.

Nơi tỏa sáng



Tiết mục tái hiện không gian diễn xướng "Muối mắm nên duyên" trong chương trình Liên hoan Các di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh của đoàn Hà Tĩnh.

FESTIVAL "VỀ MIỀN VÍ, GIẶM - KẾT NỐI TINH HOA DI SẢN" NHÂN KỶ NIỆM 10 NĂM DÂN CA VÍ, GIẶM ĐƯỢC UNESCO GHI DANH TỔ CHỨC TẠI HÀ TĨNH LÀ NƠI HỘI TỤ CỦA NHỮNG DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ ĐẶC SẮC, TIÊU BIỂU TỪ CÁC VÙNG, MIỀN TRÊN CẢ NƯỚC. ĐÂY KHÔNG CHỈ LÀ NƠI TRÌNH DIỄN DI SẢN XỨ NGHỆ MÀ CÒN LÀ KHÔNG GIAN ĐỂ CÁC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ TỪ MỌI MIỀN ĐẤT NƯỚC HỘI TỤ TỎA SÁNG.

Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" diễn ra tại TP Hà Tĩnh từ ngày 27 - 30/11/2024 là sự kiện văn hóa với nhiều hoạt động sôi nổi. Trong đó, có 2 hoạt động hết sức hấp dẫn là: Không gian trưng bày và trình diễn di sản văn hóa kết hợp các sản phẩm du lịch và Liên hoan Các di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh. Cả 2 sự kiện này đều diễn ra tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hà Tĩnh.

Theo kế hoạch của Ban Tổ chức, "Không gian trưng bày và trình diễn di sản văn hóa kết hợp các sản phẩm du lịch" sẽ có 6 gian hàng giới thiệu, đến từ các tỉnh: Lâm Đồng, Quảng Nam, Phú Thọ, Bắc Ninh, Nghệ An và Hà Tĩnh. Tại đây, các đoàn sẽ tổ chức trưng bày, giới thiệu các tư liệu, hiện vật tiêu biểu cho di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc; các sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP của địa phương. Bên cạnh đó, các đoàn cũng sẽ tổ chức các chương trình biểu diễn, quảng bá về di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, giao lưu với du khách, khán giả tham quan tại gian trưng bày. Không gian trưng bày và trình diễn di sản văn hóa kết hợp các sản phẩm du lịch khai mạc vào sáng 28/11, kéo dài đến ngày 30/11.

Đến với Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản", khán giả cũng sẽ được hòa mình vào Liên hoan Các di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh, với nhiều chương trình nghệ thuật đặc sắc. Liên hoan khai mạc vào tối 28/11. Theo đó, vào các buổi tối từ ngày 28 - 29/11, tại sân khấu chính của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh Hà Tĩnh, đoàn nghệ thuật của mỗi tỉnh biểu diễn một chương trình di sản được UNESCO ghi danh có thời lượng từ 25-30 phút. Bao gồm: Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên (Lâm Đồng); hát bài chòi (Quảng Nam); hát xoan (Phú Thọ); quan họ (Bắc Ninh); dân ca ví, giặm (Nghệ An); dân ca ví, giặm và ca trù (Hà Tĩnh). Tối 30/11, Ban Tổ chức sẽ chọn những tiết mục xuất sắc nhất của mỗi đoàn (1 tiết mục/1 đoàn) công diễn trong lễ tổng kết và bế mạc festival.



Hoạt động biểu diễn của Câu lạc bộ Ca trù Nguyễn Công Trứ góp phần lưu giữ những giá trị đặc sắc của "miền đất hát" Nghi Xuân.

Ảnh: **ĐẬU HÀ**

Để Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" diễn ra thành công, cùng với Hà Tĩnh, các đoàn đến từ các tỉnh sẽ mang đến nhiều nội dung hấp dẫn, qua đó, nhằm lan tỏa các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh. Bà Bùi Thị Thanh Minh - cán bộ Phòng Quản lý văn hóa (Sở VH-TT&DL Quảng Nam) cho biết: "Bên cạnh dàn dựng chương trình tham gia liên hoan các di sản, ở "Không gian trưng bày và trình diễn di sản văn hóa kết hợp các sản phẩm du lịch", chúng tôi sẽ giới thiệu những nét đặc sắc nhất của nghệ thuật hát bài chòi, các sản phẩm du lịch, sản phẩm OCOP đặc trưng nhất của Quảng Nam. Đặc biệt, chúng tôi sẽ tái hiện không gian diễn xướng hát bài chòi một cách sinh động, trực quan nhất. Trong đó, có các nghệ nhân đóng các vai như: anh Hiệu, chị Hiệu, phát các bộ bài và mời khán giả, du khách cùng tham gia chương trình hát bài chòi có thưởng… Qua đó, quảng bá và giúp du khách hiểu hơn về văn hóa, con người Quảng Nam, cũng như về nghệ thuật hát bài chòi - di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh đại diện của nhân loại".

Cùng với hát bài chòi, đến với Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" năm 2024, khán giả cũng sẽ được hòa mình và khám phá không gian văn hóa di sản của các vùng, miền khác. Cụ thể như: trải nghiệm hát giao duyên quan họ với các liền anh, liền chị; thử tài đánh cồng, đánh chiêng tạo nên bản hòa tấu đại ngàn Tây Nguyên; hay tìm về nguồn cội các Vua Hùng qua di sản hát xoan đến từ Phú Thọ. Đồng thời, được tìm hiểu nhịp phách, tiếng đàn của ca trù Cổ Đạm (Hà Tĩnh), câu hát dân ca ví, giặm xứ Nghệ…

Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" tại Hà Tĩnh là ngày hội lớn, sân chơi hấp dẫn. Đây là dịp để các di sản tiêu biểu, nổi bật của dân tộc đã được UNESCO ghi danh cùng hòa âm giai điệu rộn rã, đa sắc màu của văn hóa truyền thống dân tộc trên vùng đất núi Hồng - sông La.



CÁC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ VIỆT NAM

❒ NGUYÊN HOÀNG



Các liền anh, liền chị biểu diễn quan họ Bắc Ninh.

CÁC LIỀN ANH, LIỀN CHỊ VỚI DÂN CA QUAN HỌ BẮC NINH

NHƯ một đại diện tiêu biểu về di sản văn hóa phi vật thể của vùng Bắc Bộ, nhắc tới dân ca quan họ, người dân mọi miền đều nghĩ tới những liền anh, liền chị với áo ngũ thân, đầu đội khăn xếp, chít khăn mỏ quạ… cất lên những câu giao duyên ngọt ngào…

Dân ca quan họ được hình thành và phát triển từ rất lâu ở vùng văn hóa Kinh Bắc xưa, đặc biệt là khu vực ranh giới 2 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh ngày nay. Nơi có dòng sông Cầu chảy qua được gọi là "dòng sông quan họ". Hiện có 49 làng quan họ ở 2 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh. Điều khác biệt là nếu như hát ví, giặm (Nghệ - Tĩnh), hát bài chòi (Quảng Nam)… sinh ra trong lao động, sản xuất thì dân ca quan họ gắn với lễ hội hoặc nhóm người yêu thích thể loại này, gọi là "chơi quan họ". Quan họ được xem là thể loại dân ca phong phú nhất về mặt giai điệu trong kho tàng dân ca Việt Nam. Mỗi một bài quan họ đều có giai điệu riêng, quan họ cổ có các làn điệu tiêu biểu như: la rằng, đường bạn Kim Loan, giã bạn, gió mát trăng thanh, tứ quý…

Việc trình diễn quan họ đòi hỏi nhiều nghi thức, hình thức bắt buộc của người chơi như: các liền anh phải mặc áo dài ngũ thân, cổ đứng, có lá sen, viền tà, gấu to, dài tới quá đầu gối, thường là áo màu đen, quần trắng, đầu đội khăn xếp...; liền chị phải có trang phục bên trong mặc áo yếm lụa rực rỡ, bên ngoài áo ngũ thân "mớ ba mớ bảy", đầu chít khăn mỏ quạ, đội nón quai thao…

Năm 2009, dân ca quan họ Bắc Ninh đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Ngày nay, dân ca quan họ đang được chính quyền địa phương sở hữu tích cực bảo tồn bằng nhiều hình thức. Trong đó, ngoài các kỳ festival về miền quan họ, thì còn được biểu diễn trong nhiều dịp lễ hội, hoặc trở thành sản phẩm phục vụ khách du lịch tại các điểm đến ở một số tỉnh Bắc Bộ.

HÁT XOAN – NÉT VĂN HÓA ĐẶC SẮC CỦA VÙNG ĐẤT TỔ



Hát xoan tại Đền Hùng - Phú Thọ.

MỘT trong những di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc được trình diễn tại Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" 2024 là hát xoan. Hát xoan gắn với hình thức sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của con người vùng đất cố đô Đền Hùng (Phú Thọ). Có nghiên cứu cho rằng hát xoan ra đời từ thời các Vua Hùng, cách nay hơn 4.000 năm. Tuy nhiên, nhiều làn điệu, lời xoan sưu tầm được ghi nhận sự thể hiện rõ nét của văn học Việt Nam thế kỷ XV, XVI với thể thơ ngũ ngôn chưa hoàn chỉnh, bởi còn có câu 6 chữ.

Hát xoan là một hình thức nghệ thuật trình diễn cộng đồng, bao gồm: hát, múa, gõ trống và phách, thường diễn ra vào mùa xuân, nhất là vào dịp Giỗ Tổ Hùng Vương (mùng 10/3 âm lịch) tại Đền Hùng. Đây là hình thức biểu diễn gắn liền với việc thờ cúng các Vua Hùng, là nguồn gốc của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt; với ý nghĩa tiếng hát dâng thần linh, cầu chúc, khấn nguyện thần linh ban phúc cho dân làng… Có 3 hình thức hát xoan: hát thờ cúng các Vua Hùng và thần thành hoàng làng; hát nghi lễ cầu mùa tốt tươi, cầu sức khỏe; hát xoan nam nữ hát trao duyên. Trong đó, có các làn điệu như: Hát múa mời rượu, hát tiễu ngư canh mục (còn gọi là mò cá), điệu múa hát của ước vọng sinh sôi… Hát xoan còn gọi là hát cửa đình - hát tại các cửa đình làng giữa các địa phương kết nghĩa với nhau. Theo phong tục xưa, dân tại chỗ đóng vai anh, làng khác đóng vai em, khi hai làng kết nghĩa thì trai, gái 2 làng không được kết hôn với nhau. Hát xoan được tổ chức theo phường hát, bao gồm thành viên là những người có quan hệ họ hàng với nhau. Đứng đầu gọi là trùm phường, người tổ chức biểu diễn, đồng thời là nghệ nhân truyền dạy cho các thành viên nghệ thuật hát xoan.

Với nhiều giá trị, năm 2011, hát xoan được UNESCO đưa vào danh mục những di sản phi vật thể nhân loại cần được bảo vệ khẩn cấp. Nhờ sự nỗ lực của tỉnh Phú Thọ và các cấp, ngành trong bảo tồn và phát huy di sản, năm 2017, hát xoan đã được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

ĐỘC ĐÁO HÁT BÀI CHÒI QUẢNG NAM



Không gian diễn xướng hát bài chòi Quảng Nam.

BÀI chòi là một loại hình nghệ thuật dân ca và trò chơi dân gian độc đáo, đặc trưng ở miền Trung, về sau đã được phát triển thành một loại hình sân khấu ca kịch. Hát bài chòi được phổ biến ở 11 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, trong đó tập trung ở tỉnh Quảng Nam.

Theo các tư liệu, hát bài chòi ra đời vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII, gắn liền với đời sống lao động sản xuất, sinh hoạt của người dân khu vực Nam Trung Bộ. Lúc đó, để tránh thú dữ trên rừng thường về phá hoại nương rẫy, mùa màng, quấy nhiễu cuộc sống của dân lành, người dân trong các làng đã dựng những chiếc chòi rất cao ở ven rừng. Trên mỗi chiếc chòi cắt cử một thanh niên trai tráng canh gác, nếu thấy thú dữ về phá hoại hoa màu thì đánh trống, hô to để đuổi chúng… Trong quá trình canh chòi, để đỡ buồn chán, người ta đã nghĩ ra cách giao lưu với nhau bằng những câu hát, câu hò, đối đáp qua lại với nhau. Dần dần, họ sáng tạo ra cách ngồi bài tứ sắc, tương tự chơi bài tam cúc ở miền Bắc, vừa chơi bài vừa hô hát theo lá bài. Từ đó hình thành nghệ thuật hát bài chòi và về sau trở thành lễ hội bài chòi thường được tổ chức ở làng quê vào dịp tết Nguyên đán.

Với sự độc đáo và đặc sắc hình thức văn nghệ, trò chơi dân gian, năm 2017, hát bài chòi được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Ngày nay, hát bài chòi thường xuyên được trình diễn ở các lễ hội tại các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng… Hình thức nghệ thuật độc đáo này trở thành sản phẩm du lịch phục vụ du khách tại nhiều điểm đến ở TP Đà Nẵng, phố cổ Hội An (Quảng Nam)…

VANG VỌNG NÚI RỪNG VỚI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN



Trình diễn không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên.

TẠI Festival "Về miền ví, giặm - Kết nối tinh hoa di sản" diễn ra tại TP Hà Tĩnh dịp này, khán giả cũng sẽ có cơ hội thưởng thức không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên. Di sản đã được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại vào năm 2005.

Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên hình thành từ cách đây hàng trăm năm, gắn với tập tục sinh hoạt của đồng bào dân tộc Tây Nguyên. Theo quan niệm của người Tây Nguyên, lễ hội cồng chiêng là phương tiện duy nhất để con người thông linh (với thần), giao hòa với trời đất, giao tiếp trong cộng đồng. Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên trải rộng suốt 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng. Chủ nhân của di sản văn hóa quý giá này là 17 dân tộc thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Á (Austro - Asian) và Nam đảo (Austronesian) sống ở trên khu vực cao nguyên Trung Bộ của Việt Nam như: Ê Đê, Jarai, Ba Na, Mạ, Lặc... Hằng năm, lễ hội cồng chiêng được tổ chức kết hợp với những nghi lễ, lễ hội đặc trưng của từng địa phương, dân tộc nơi đây.

Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên bao gồm các yếu tố bộ phận: cồng chiêng, các bản nhạc tấu bằng cồng chiêng, những người chơi cồng chiêng, các lễ hội có sử dụng cồng chiêng (lễ mừng lúa mới, lễ cúng bến nước...) và những địa điểm tổ chức các lễ hội đó (nhà dài, nhà rông, nhà gươl, rẫy, bến nước, nhà mồ, các khu rừng cạnh các buôn làng Tây Nguyên...). Ngày nay, không gian văn hóa cồng chiêng được bảo tồn và phát huy, không chỉ thực hành trong các lễ hội mà còn trở thành sản phẩm du lịch thu hút du khách.

BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN GIẢI QUYẾT

❒ TS. NGUYỄN TÙNG LĨNH

THỜI GIAN QUA, HÀ TĨNH ĐÃ TRIỂN KHAI NHIỀU BIỆN PHÁP ĐỂ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ CÁC DI SẢN VĂN HÓA, TUY NHIÊN, HOẠT ĐỘNG NÀY VẪN CÒN RẤT NHIỀU VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM GIẢI QUYẾT.



Toàn cảnh Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du (thị trấn Tiên Điền, Nghi Xuân).

Ảnh: **THÀNH NAM**

Di sản văn hóa (DSVH) là những sản phẩm tinh thần, vật chất do con người sáng tạo ra, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ, trao truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. DSVH được phân loại thành vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu.

Hà Tĩnh là địa phương có vị trí đặc biệt trong hành trình mở cõi của dân tộc. Trên mảnh đất này đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử, vừa kiên cường, vừa oanh liệt, điển hình như cuộc khởi nghĩa Mai Thúc Loan chống lại ách đô hộ nhà Đường trong những năm đầu thế kỷ thứ X. Đầu thế kỷ XV, Lê Lợi chọn vùng đất Đỗ Gia, Hương Sơn làm căn cứ xây dựng lực lượng tấn công quân Minh.

Đến thế kỷ XVII, hai "tập đoàn" phong kiến Trịnh - Nguyễn chia cắt đất nước và đẩy Nhân dân ta vào cuộc chiến tranh "huynh đệ tương tàn", mảnh đất Hà Tĩnh là nơi chứng kiến cuộc giao tranh dai dẳng, kéo dài 45 năm với 7 cuộc chiến lớn nhỏ. Các địa danh như: Hà Trung, Kỳ La, Lạc Xuyên, Nam Giới, Hội Thống, sông La, sông Lam… đến nay vẫn còn lưu nhiều dấu tích của cuộc chiến này.

Thế kỷ XVIII, Hà Tĩnh cũng là địa bàn chiến lược của Nguyễn Huệ khi hành quân ra Bắc "phù Lê diệt Trịnh", đánh đuổi bè lũ xâm lược phương Bắc, thống nhất đất nước, lập nên vương triều Tây Sơn. Cuối thế kỷ XIX, Phan Đình Phùng lựa chọn vùng rừng núi Vụ Quang - Hương Khê tổ chức phong trào Cần Vương chống Pháp. Trong thế kỷ XX, đế quốc Mỹ đã từng trút xuống mảnh đất Đồng Lộc hàng ngàn tấn bom đạn để hòng chặt đứt hậu phương và tiền tuyến...

Chính từ những nguyên nhân, điều kiện lịch sử nêu trên nên đã tôi luyện cho người Hà Tĩnh phẩm chất giàu nghị lực, luôn nỗ lực vươn lên, sáng tạo nhiều DSVH đặc sắc. Toàn tỉnh hiện có hơn 1.800 di tích lịch sử - văn hóa đã được thống kê, kiểm đếm, trong đó có gần 700 di tích đã được xếp hạng các cấp. Đại thi hào Nguyễn Du và Đại danh y Lê Hữu Trác được UNESCO vinh danh; dân ca ví, giặm, ca trù được ghi vào danh sách DSVH phi vật thể đại diện của nhân loại (ca trù là DSVH phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp). Toàn tỉnh hiện có gần 70 lễ hội, trong đó có 4 lễ hội được ghi vào danh mục DSVH phi vật thể quốc gia.

Cùng với di sản vật thể và phi vật thể thì di sản tư liệu của Hà Tĩnh cũng rất phong phú, đa dạng. Mộc bản Trường học Phúc Giang, Hoàng Hoa sứ trình đồ, Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu là di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực châu Á - Thái Bình Dương… Đặc biệt là số lượng sắc phong của Hà Tĩnh hiện còn rất nhiều, thậm chí có thể là một trong những địa phương có số lượng sắc phong nhiều nhất trên cả nước hiện nay.

Thời gian qua, tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai rất nhiều biện pháp để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa. Có rất nhiều di tích được trùng tu, tôn tạo hằng năm, hàng trăm tỷ đồng được huy động từ nguồn xã hội hóa để bảo tồn di sản, nhiều đầu sách về văn hóa được in ấn; một số lễ hội được phục hồi và tổ chức thường xuyên, công tác quản lý Nhà nước về di sản dần đi vào nền nếp, quy củ, nhận thức của Nhân dân về bảo tồn văn hóa được nâng cao; ngày 22/12/2023, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIX đã ban hành Nghị quyết số 18/NQ-TU về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới…

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn rất nhiều vấn đề cần quan tâm giải quyết. Một số di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích vật liệu gỗ có niên đại hàng trăm năm đã xuống cấp, quy trình tu bổ còn khó khăn… Năm 2011, có một di tích của Hà Tĩnh còn lưu giữ gần 250 sắc phong, được công nhận là di tích lưu giữ nhiều sắc phong nhất của Việt Nam, vậy nhưng, đến đầu năm 2024, khi kiểm đếm lại thì số lượng sắc phong hiện chỉ còn 149 bản, trong đó có gần 20 bản đã bị rách nát. Như vậy là chỉ trong vòng 12 năm, đã có hơn 100 sắc phong tại di tích này bị hư hại. Cùng đó, còn rất nhiều di tích như đền Phạm Hoành (huyện Kỳ Anh), đền Thanh Hòa (Lộc Hà), đền thờ vọng Lê Khôi (Thạch Hà), đền Liên Minh (Đức Thọ)… các sắc phong cũng đang bị hư hỏng, mất mát, mục nát từng ngày…

Là địa phương có nhiều di tích được xếp hạng, tuy nhiên số lượng di tích quốc gia đặc biệt của Hà Tĩnh lại rất khiêm tốn, chỉ có Khu lưu niệm Đại thi hào Nguyễn Du (Nghi Xuân) và mới đây là Mộ và Khu lưu niệm Lê Hữu Trác (Hương Sơn). Ngã ba Đồng Lộc (Can Lộc) và Chỉ huy Sở Tiền phương Tổng cục Hậu cần - Bộ Tư lệnh 559, 500 (Hương Khê) chỉ là 2 điểm trong hệ thống di tích quốc gia đặc biệt đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Hà Tĩnh còn có hàng chục hiện vật đủ cơ sở khoa học để xếp hạng bảo vật quốc gia…

Là vùng đất được coi là giàu truyền thống văn hóa, tuy nhiên, Hà Tĩnh cũng là địa phương gần như duy nhất trong cả nước chưa có 2 thiết chế rất quan trọng là bảo tàng và địa chí. Nếu như bảo tàng là nơi lưu giữ, trưng bày, giới thiệu hiện vật thì địa chí cũng là một bảo tàng thành văn. Thiếu 2 thiết chế này, coi như những cốt lõi của văn hóa đang bỏ ngỏ.

Theo kế hoạch, Dự án Bảo tàng tỉnh sẽ khởi công vào quý I/2025. Tuy nhiên, việc trưng bày như thế nào sau khi bảo tàng xây dựng xong cũng là vấn đề cần phải tính đến ngay từ lúc này.

Tại Hội nghị Văn hóa toàn miền Bắc lần thứ I ngày 30/5/1956, Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng đã từng nói: "Các di tích lịch sử cần được bảo tồn. Bộ Văn hóa phải lo, nếu không thì chỉ trong một thời gian ngắn là mất. Một nước không có di tích lịch sử thì mất ý nghĩa đi…"(1). Đến Hội nghị tổng kết đợt đi thực tế lần thứ II của Bộ Văn hóa, ngày 11/4/1959, Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng lại nhấn mạnh: "Phải đi sâu vào từng nơi, từng vùng, vạch cho đúng, cho cụ thể. Nếu cần bỏ tiền bỏ gạo tu bổ thì cứ tu bổ, vì nếu để hư hỏng thì ngày mai dù có mười lần tiền gạo nhiều hơn cũng không thể làm được"(2).

Những kết quả về công tác bảo tồn DSVH trong thời gian qua của Hà Tĩnh là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, sẽ còn rất nhiều việc phải làm ở phía trước. Nếu không kịp thời, chạy đua với thời gian thì nhiều DSVH của Hà Tĩnh sẽ bị mai một, sau này, rất khó để khôi phục.

---

(1), (2). Hồ Chí Minh - Lê Duẩn - Trường Chinh - Phạm Văn Đồng - Võ Nguyên Giáp - Nguyễn Chí Thanh, Về văn hóa văn nghệ, Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1976, tr.326, tr.347.

Mang câu hò, điệu ví đến muôn phương

❒ NGÂN GIANG

NHỮNG LÀN ĐIỆU VÍ, GIẶM GIẢN DỊ, MỘC MẠC NHƯNG SÂU LẮNG, THIẾT THA ĐÃ TẠO NÊN MỘT LOẠI NGÔN NGỮ RIÊNG PHẢN ÁNH ĐỜI SỐNG NỘI TÂM PHONG PHÚ, NHIỀU CUNG BẬC CỦA NGƯỜI DÂN XỨ NGHỆ. VÀ VỚI NIỀM ĐAM MÊ MÃNH LIỆT LÀN ĐIỆU VÍ, GIẶM, NGƯỜI HÀ TĨNH MUÔN PHƯƠNG ĐÃ KHÔNG NGỪNG LAN TỎA LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT ĐẶC SẮC NÀY TỚI BẠN BÈ TRÊN MỌI MIỀN TỔ QUỐC.



Dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Câu lạc bộ Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh tại Hà Nội vẫn duy trì sinh hoạt đều đặn, ngày càng thu hút nhiều hội viên.

Là một người con của quê hương Đức Thọ an cư, lập nghiệp ở Thủ đô Hà Nội suốt hàng chục năm qua, bà Đoàn Thị Minh Hồng (SN 1949) vẫn luôn giữ trong mình niềm đam mê cháy bỏng với dân ca ví, giặm. Cứ đều đặn vào thứ 3, thứ 6 hằng tuần, bà lại tham gia sinh hoạt tại CLB Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh ở Hà Nội như để tìm thấy hơi ấm tình quê chất chứa trong lời ca. Tại đây, bà cùng các thành viên của CLB cùng nhau sáng tác, biểu diễn và lan tỏa nét độc đáo của loại hình nghệ thuật dân gian xứ Nghệ đến với đời sống tinh thần của người dân Thủ đô và các tỉnh lân cận.

"Tôi tham gia văn nghệ quần chúng đã lâu và cũng dành thời gian nghiên cứu về các làn điệu dân ca ví, giặm rồi tập tành sáng tác. Trước đây, tôi chỉ nghĩ tham gia sinh hoạt tại CLB ví, giặm để thỏa mãn tình yêu với làn điệu dân ca quê hương nhưng sau khi tìm hiểu, nghiên cứu, tôi lại mong muốn lan tỏa, trao truyền ví, giặm đến đông đảo bạn bè" - bà Đoàn Thị Minh Hồng tâm sự.

Với số lượng khoảng 30 thành viên, không gian diễn xướng khá thô sơ nhưng với tất cả thành viên trong CLB Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh tại Hà Nội, mỗi khi tụ họp về đây, họ đều trào dâng niềm đam mê và tình yêu quê hương tha thiết. Chính tình yêu đó cùng những sức hút mãnh liệt từ ca từ, giai điệu của ví, giặm mà rất nhiều bạn bè ở các vùng quê khác nhau đã tìm đến, hòa chung niềm đam mê như những người con xứ Nghệ thực sự.

Bên cạnh việc trình diễn các tổ khúc dân ca ví, giặm do cha ông và những nghệ nhân đi trước để lại, các thành viên nòng cốt của CLB còn sáng tác nhiều làn điệu mới để bắt nhịp với dòng chảy cuộc sống. Trong đó, nhiều chủ đề được đông đảo mọi người yêu thích như: viết về doanh nghiệp, sinh viên, tình yêu quê hương, đất nước… Nhờ sự lan tỏa đó, CLB nhiều lần được vinh dự mời biểu diễn tại các hội thảo, hội nghị cấp quốc gia, tọa đàm cấp tỉnh và thành phố về bảo tồn văn hóa dân gian; tham gia các hoạt động về việc phát huy, bảo tồn ví, giặm xứ Nghệ. Qua đó cho thấy sự tâm huyết, nhiệt thành của các thành viên CLB luôn mong muốn lan tỏa nhiều giá trị cao đẹp và văn hóa độc đáo của người dân xứ Nghệ.

Bà Nguyễn Thị Thành - Chủ nhiệm CLB Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh tại Hà Nội cho biết: "Suốt hơn 10 năm thành lập, số hội viên tham gia CLB ngày càng tăng và thường xuyên lưu diễn ở các sự kiện âm nhạc trong và ngoài nước. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng CLB cố gắng duy trì hoạt động, miệt mài tập luyện và nhận thấy ngày càng có nhiều tài năng trẻ đến sinh hoạt, có trách nhiệm với vốn cổ quê hương".

Không chỉ riêng ở Thủ đô Hà Nội, những khúc dân ca ngọt ngào, sâu lắng của xứ Nghệ cũng được cất lên đầy mê đắm giữa lòng thành phố mang tên Bác. Dưới sự dẫn dắt của cố Nghệ nhân Nhân dân Nguyễn Hồng Oanh, năm 2016, CLB Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh phía Nam ra đời như một sân chơi văn hóa cho các thành viên Hội Doanh nghiệp Nghệ Tĩnh tại TP Hồ Chí Minh. Đây cũng là nơi để những người con xứ Nghệ xa quê được giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ và tương trợ lẫn nhau trong cuộc sống. CLB Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh phía Nam quy tụ khá đông người Nghệ yêu dân ca, đủ mọi thành phần, lứa tuổi. Dù công việc hằng ngày có phần mệt mỏi, bận rộn nhưng khi tham gia sinh hoạt CLB, các thành viên đều cất lên những điệu ví, giặm chân thành, tự nhiên nhất.

Chị Nguyễn Bích Thủy - Phó Chủ nhiệm CLB Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh phía Nam bày tỏ: "Hiện tại, chúng tôi duy trì sinh hoạt CLB đều đặn hằng tháng bằng các hình thức sinh hoạt trực tiếp hoặc qua online. Ngoài ra, để hướng đến quy mô chuyên nghiệp, hiện đại, chúng tôi cũng thường xuyên mời các nghệ nhân, nghệ sỹ, giảng viên có chuyên môn hướng dẫn, đào tạo cho các thành viên, đặc biệt là các bạn trẻ. Thời gian tới, CLB sẽ tiếp tục có những định hướng, cách làm để lan tỏa sâu rộng văn hóa đặc sắc của người dân xứ Nghệ tại thành phố sôi động và phát triển bậc nhất Việt Nam".

Sinh ra trong một gia đình làm nông, từ nhỏ, những làn điệu dân ca ví, giặm trong lời ru của bà, của mẹ đã ngấm vào chàng trai Nguyễn Công Minh (SN 2002, xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh). Khi trở thành sinh viên Khoa Âm nhạc di sản truyền thống (Học viện Âm nhạc Huế), với tình yêu cháy bỏng dành cho dân ca ví, giặm, Công Minh thường xuyên giao lưu, chia sẻ, giữ gìn bản sắc quê hương bằng lời ca, tiếng hát.

Công Minh cho biết, em duy trì tình yêu với dân ca ví, giặm qua những buổi tự học và tập luyện các làn điệu từ các bậc nghệ nhân, nghệ sỹ đi trước. Em cũng thường thể hiện các làn điệu dân ca ví, giặm trong những buổi biểu diễn âm nhạc trên đất Cố đô. Qua đó, em phát huy được sự sáng tạo, hát ứng khẩu, thử tài thông minh khi vận dụng hát ví vào cuộc sống thường ngày. Với em, những làn điệu "Mời trầu", "Ví phường vải", "Ví phường nón"… luôn có một sức hấp dẫn kỳ lạ, không lúc nào cảm thấy bị nhàm chán.

Nguyễn Công Minh bày tỏ: "Trong nhiều buổi biểu diễn em thường được mọi người đề nghị hát dân ca ví, giặm. Điều này khiến em cảm thấy rất vui và tự hào khi có thể mang làn điệu của quê hương đi khắp mọi miền. Trong tương lai, em sẽ cố gắng học hỏi, đưa dân ca ví, giặm vào chuyên ngành mình đang học để có thể lan tỏa những làn điệu này hơn nữa. Đồng thời, em cũng mong muốn sẽ có thể thành lập một CLB dân ca ví, giặm trên đất Huế để làm nơi sinh hoạt, tâm tình cho những người có chung niềm đam mê".

Các CLB dân ca ví, giặm có mặt ở khắp mọi miền Tổ quốc là những "sứ giả", những nhịp cầu nối văn hóa, con người Nghệ Tĩnh đến muôn nơi. Theo bà Phan Thư Hiền - Chi hội trưởng Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tại Hà Tĩnh: Hiện nay, có khoảng 700 CLB dân ca ví, giặm trên cả nước với rất nhiều hình thức sáng tạo, tập luyện, đầu tư các tác phẩm có nội dung chất lượng và hình thức phong phú, hấp dẫn. Theo dòng chảy của thời gian, các CLB dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Bình Dương… vẫn đang là nơi duy trì, bảo tồn và phát triển di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, từ đó tạo thêm niềm tin yêu và động lực cho mỗi người con xa quê, góp sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh".

Những câu hò, điệu ví, những làn điệu dân ca ngọt ngào đã nuôi dưỡng tâm hồn và theo suốt cuộc đời những người con Nghệ Tĩnh dù họ sinh sống, làm việc ở bất cứ nơi đâu. Với nỗ lực "chắp cánh" cho di sản của cha ông sống mãi trong đời sống văn hóa tinh thần, họ đã lan tỏa niềm tự hào, niềm yêu thích câu hò, điệu ví đến muôn phương...

Vốn cổ quê hương TRONG TÌNH YÊU CỦA CÁC CA SĨ TRẺ

❐ ĐẶNG PHƯƠNG

KHÔNG PHẢI NGẪU NHIÊN MÀ HÀ TĨNH LÀ QUÊ HƯƠNG CỦA NHIỀU CA SĨ THÀNH DANH TRONG DÒNG NHẠC DÂN GIAN. NHIỀU GIỌNG CA NGƯỜI HÀ TĨNH CHIA SẺ, TỪ NHỎ HỌ ĐÃ ĐƯỢC NUÔI DƯỠNG TÌNH YÊU VỚI NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG THÔNG QUA NHỮNG CÂU HÒ, ĐIỆU VÍ. CHẤT DÂN CA CỨ THẾ NGẤM DẦN VÀO GIỌNG NÓI, TIẾNG HÁT MỘT CÁCH TỰ NHIÊN NHƯ HƠI THỞ.

THANH TÀI
Hát bằng tất cả sự tự hào



Với những ai yêu mến dòng nhạc mang âm hưởng dân ca xứ Nghệ chắc hẳn đều biết đến Thanh Tài - một giọng ca sâu lắng, truyền cảm với rất nhiều ca khúc trữ tình để lại ấn tượng đẹp trong lòng người nghe như: "Thương ơi điệu ví", "Bến xưa ví, giặm tìm về", "Về xứ Nghệ cùng anh"…

Thanh Tài sinh năm 1991, quê ở xã Xuân Hội (Nghi Xuân). Nam ca sĩ chia sẻ, từ bé anh đã yêu thích các làn điệu ví, hò, tứ hoa, hát khuyên… Khi theo đuổi nghệ thuật chuyên nghiệp, Thanh Tài lựa chọn dòng nhạc dân gian là hướng đi cho mình và đã khẳng định được bản thân thông qua nhiều giải thưởng như: Giải nhất Sao Mai tỉnh Nghệ An; giải nhì Sao Mai khu vực miền Trung - Tây Nguyên 2017; quán quân Giọng ca xứ Nghệ 2017 dòng nhạc dân gian; HCV tài năng trẻ toàn quốc 2015; top 9 Sao Mai toàn quốc 2017 dòng nhạc dân gian…

Thanh Tài cho biết, bằng tất cả sự tự hào khi được sinh ra ở mảnh đất được xem là cái nôi của dân ca ví, giặm, anh luôn mong muốn và cố gắng mang những làn điệu, các ca khúc mang âm hưởng dân ca xứ Nghệ đến với nhiều sân khấu để lan tỏa vẻ đẹp của âm nhạc truyền thống tới khán giả, đặc biệt là khán giả trẻ. Anh cho rằng, điều quan trọng để tạo ra chất riêng ở dòng nhạc dân gian chính là tâm tình của mỗi người hát. Do vậy, trước mỗi ca khúc, anh đều dành thời gian để tìm hiểu về ý nghĩa ẩn sâu trong ca từ. Chính vì vậy, mỗi bài hát mà Thanh Tài thể hiện đều có sự chân thành, dạt dào cảm xúc.

Bên cạnh đó, nam ca sĩ luôn tìm cách làm mới các ca khúc dân gian để phù hợp với xu hướng âm nhạc đương đại mà không làm mất đi giá trị cốt lõi của chúng. Chính sự sáng tạo này đã giúp Thanh Tài trở thành một trong những ca sĩ trẻ nổi bật, một giọng nam hiếm được lòng khán thính giả ở dòng nhạc này.

LÊ MINH NGỌC
Niềm cảm hứng bất tận từ những câu hò, điệu ví



Với Lê Minh Ngọc - quán quân dòng nhạc dân gian Sao Mai toàn quốc năm 2022, dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh chính là niềm cảm hứng bất tận của nữ ca sĩ GenZ.

Lê Minh Ngọc sinh năm 2000 tại thị trấn Thạch Hà. Cô từng đạt giải nhì Cuộc thi Sao Mai 2019 tại Nghệ An; giải nhì Cuộc thi Giọng hát hay Hà Nội 2020; giải nhất dòng nhạc dân gian Cuộc thi Sao Mai toàn quốc 2022.

Minh Ngọc khẳng định, quê hương chính là cái nôi nuôi dưỡng nguồn năng lượng âm nhạc cho mình: "Từ bé, tôi đã được đắm mình trong những làn điệu dân ca Nghệ Tĩnh, những câu hò, điệu ví, giặm nồng nàn tình yêu quê hương, đất nước. Ký ức tuổi thơ được nghe lời ru, câu ví của bà, của mẹ nên hồn quê thực sự như dòng thác luôn tuôn chảy mãnh liệt trong tôi".

Nữ ca sĩ tiết lộ, nhạc phẩm "Điệu ví giặm là em" qua phần thể hiện của ca sĩ Bùi Lê Mận chính là cơ duyên thúc đẩy cô theo đuổi dòng nhạc dân gian. "Khi nghe xong ca khúc, tôi sởn gai ốc vì giọng hát quá truyền cảm của chị Lê Mận. Dòng nhạc này có rất nhiều bài hát hay, lại viết về quê hương, tôi tự hỏi tại sao từ trước đến nay mình không thử hát các ca khúc dân gian. Từ đó về sau, càng tìm hiểu, càng nghe, tôi càng yêu thích" - Minh Ngọc kể.

Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, sự nghiêm túc với con đường đã chọn, Lê Minh Ngọc giành ngôi vị cao nhất dòng nhạc dân gian tại sân chơi Sao Mai toàn quốc năm 2022, mang niềm tự hào về cho quê hương Hà Tĩnh sau 13 năm kể từ thành tích của đàn chị Bùi Lê Mận.

Trở về từ Cuộc thi Sao Mai toàn quốc, Minh Ngọc tiếp tục hoàn thiện việc học ở Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, đồng thời sôi nổi tham gia các hoạt động nghệ thuật.

HOÀNG THU HÀ
Lan tỏa dân ca trên các nền tảng số



CŨNG là một giọng ca thuộc thế hệ GenZ, nữ ca sĩ Hoàng Thu Hà (SN 2003, quê huyện Nghi Xuân) đã lựa chọn dòng nhạc dân gian để theo đuổi con đường âm nhạc chuyên nghiệp. Quán quân Cuộc thi Sao Mai xứ Nghệ 2024 không phải là gương mặt mới với khán giả. Giọng hát ngọt ngào, sâu lắng nhưng cũng đầy nội lực của Hoàng Thu Hà lần đầu tiên được khán giả truyền hình biết đến qua Cuộc thi Giọng hát Việt Nhí - The Voice Kids 2017.

Thu Hà kể, những năm học phổ thông, cô được xem là một trong những "hạt nhân văn nghệ" của nhà trường. Thời điểm này, phong trào phát triển, lan tỏa dân ca ví, giặm trong các trường học ở Hà Tĩnh diễn ra sôi nổi. Được tiếp xúc với những làn điệu dân ca cổ, lại có sẵn năng khiếu âm nhạc trời phú, Hoàng Thu Hà cảm thấy như tìm được "tình yêu âm nhạc đích thực" của đời mình trong những câu hò, điệu ví.

Là một người trẻ hát nhạc dân gian, Hoàng Thu Hà tìm cách kết nối âm nhạc truyền thống với khán giả trẻ thông qua các nền tảng số. Những sản phẩm âm nhạc mới, những bản thu âm đặc sắc mà trong đó phần nhiều là các ca khúc mang âm hưởng dân ca xứ Nghệ được nữ ca sĩ GenZ ra mắt đều đặn trên các nền tảng như: Youtube, Facebook… và nhận được lượng tương tác khá lớn.

Những giai điệu mượt mà, sâu lắng của dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh không chỉ là niềm tự hào của người dân nơi đây mà còn là tài sản văn hóa quý báu của dân tộc. Trong dòng chảy mạnh mẽ của âm nhạc hiện đại, dân ca ví, giặm vẫn định hình được cho mình một chỗ đứng vững chắc trong lòng công chúng. Và các giọng ca như: Thanh Tài, Lê Minh Ngọc, Hoàng Thu Hà cùng nhiều ca sĩ khác đã và đang góp phần làm phong phú thêm bức tranh âm nhạc dân gian Việt Nam.

Các ca sĩ trẻ không chỉ góp sức giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống mà còn mang đến những làn gió mới, giúp kết nối quá khứ với hiện tại. Tình yêu mãnh liệt dành cho âm nhạc truyền thống được nuôi dưỡng từ chính mảnh đất quê hương qua phần thể hiện của các giọng ca quê Hà Tĩnh hiện lên dạt dào, tha thiết. Cũng từ đây, dân ca ví, giặm tiếp tục được trao truyền, lan tỏa, tiếp cận, mở rộng nhiều hơn đến các "tệp" khán thính giả khác nhau, đặc biệt là thế hệ trẻ và bạn bè quốc tế.

Trụ sở: 223 Nguyễn Huy Tự - TP Hà Tĩnh • Tổng Biên tập: Nguyễn Công Thành • Thiết kế mĩ trang tại Báo Hà Tĩnh • Số trang: 24 • Kích thước: 28 x 41,5 cm • In tại Công ty CP In Hà Tĩnh • Giấy phép xuất bản số 15/GP-BTTTT ngày 17/1/2022 của Bộ TT-TT • Giá: 3.600đ